



— Vào xem hội đồng đi, bác lý đi !
— Hội đồng hội diễn gì ! Hội kín đây ! Đội xếp sắp
bắt cả nút bây giờ đây này.

Ở Hanoi, ai có bệnh cũng chỉ dùng thuốc LE HUY PHÁCH

Lương nghị bổ thận số 20 — 1p.00

Đàn ông bại thân : đau lưng, tiểu tiện trong đục bất thường ; đi tinh tưởng đến tinh đục tinh khi đã tiết ra. Mộng tinh mơ ngủ tưởng giao hợp, tinh cũng xuất ; Hoạt tinh : khi giao hợp tinh khi ra mau quá. Liệt dương : gần đàn bà mà dương không cứng. Những người sau khi mắc bệnh phong tình ; còn ướt qui đầu, có ít vẩy, đau lưng, mờ mắt...

Các bệnh kể trên đều dùng thử thuốc « Lương nghị bổ thận » số 20 của Lê-huy-Phách, bởi bổ chân thận, kiên tinh, cố khí... khỏi hết các bệnh. Kể có hàng trăm nghìn thử thuốc « bổ thận », nhưng ai cũng công nhận thuốc « Lương nghị bổ thận » của Lê huy Phách là hay hơn cả. Thuốc này đã chữa khỏi hàng nghìn, vạn người có bệnh ở thận.

Điều kinh chủng ngọc số 80 — 1p.50

Các bà kinh hành khi lên tháng, khi xuống, hoặc 2, 3 tháng mới thấy một lần, hay thấy 2, 3 lần trong một tháng mà sắc huyết tím đen... Trong người bần thần khó chịu, mỗi sưng sưng, đau lưng khi hành kinh... Dùng thuốc « Điều kinh chủng ngọc » của Lê huy Phách khỏi các bệnh, kinh nguyệt điều hòa, lại mau có thai nữa.

Vạn năng linh bổ số 90 — 1p.00

Thuốc bổ sức khỏe dùng chung cho các cụ già, đàn ông, đàn bà, người nhón, trẻ con dùng thuốc này, phần khởi tinh thần, thêm trí khôn, tăng trí nhớ, sức lực hơn lên. Các cụ già dùng thuốc này, khỏi bệnh ho về đêm, hay thở, tức ngực, tăng thêm tuổi thọ. Đàn bà dùng thuốc này : khi huyết điều hòa, tăng thêm sức khỏe. Đàn ông dùng thuốc này : thận khi rời ráo, sức lực hơn lên. Trẻ con dùng thuốc này : mau nhón chịu chơi. Không có bệnh dùng thuốc « Vạn năng linh bổ » của Lê huy Phách lên cân. Thực là một thử thuốc bổ hay nhất !

Nhà thuốc **LE HUY PHÁCH** 19, Boulevard Gia-Long — Hanoi

Tổng phát hành tại Trung kỳ : M. Tôn thất Xứng, 119 Rue Gia-long Huế.
 khắp các tỉnh Trung, Nam, Bắc, Ai-lao, Cao-mên đầu đầu cũng đều có đại lý.

Bổ phế trừ lao

Thuốc « Bổ phế trừ lao » của Lê huy Phách là một thử thuốc « bổ phổi » công hiệu như thần. Dùng thuốc này khỏi các bệnh khái huyết, khạc huyết (ho, khạc ra máu), khỏi bệnh xuyên sườn, khỏi bệnh đau ngực, tức ngực, khỏi bệnh ho đờm, ho khan, ho rúc từng cơn, khỏi các bệnh phổi yếu, khỏi bệnh ho gà của trẻ con, phòng trừ các bệnh lao phổi !

Trong mùa này ít người tránh khỏi những bệnh ho. Dùng thuốc này, các bệnh khỏi hết, không bao giờ sinh ra những bệnh nguy hiểm được. Giá 1p00 hộp nhón. 0p60 hộp nhỏ.

Thuốc lậu

Mới mắc : tức buốt, dài rất, ra mủ... « thuốc năm 1935 » số 70 hay nhất. Thuốc này hay lắm đã làm lặn áp hết thủy các thử thuốc có bán ở xứ này. Bệnh lậu mới mắc dùng « thuốc năm 1935 » của Lê huy Phách khỏi ngay. Kinh niên : ít mủ phải đi phải lại nhiều lần, sáng ngày ra năm vuốt có 1, 2 giọt... đã chữa đủ các thử thuốc mà không khỏi, dùng « Lậu mủ » số 10, nhất định khỏi bệnh lậu kinh niên. Đã ngàn vạn người dùng đủ các thử thuốc mà bệnh vẫn hoàn bệnh, tiêm đã chán, uống đã chán mà bệnh vẫn trở ra... Dùng « Lậu mủ » số 10 của Lê huy Phách chắc chắn khỏi bệnh lậu kinh niên.

Lọc máu trừ trùng

Lậu, giang mai chưa tuyệt nọc : tiểu tiện trong đục bất thường, có giầy, có cặn, ướt qui đầu, giật thịt trong người đau môi : vàng đầu ù tai, đau lưng... Dùng « tuyệt trùng » số 12 0p60 của Lê-huy-Phách bệnh khỏi, tuyệt nọc không bao giờ trở lại nữa, chắc như vậy. Người yếu sức, cần phải dùng kèm « bổ ngũ tạng » số 22 1p00.

Giang mai

Lở loét qui đầu, mọc mào gà, hoa khê, đau xương, đau tủy... phá lở khắp người nặng nhẹ mới lâu... dùng thuốc giang mai số 18 của Lê-Huy-Phách khỏi hẳn bệnh giang mai.

HAVANE \$0.13

XANH \$0.06

TUYÊN BUÔN TẠI XỨ "AN - DÊ - RI"

Rằm tháng Giêng

Chợ phiên Anh Sáng

đề dựng thôn Anh Sáng Voi Phục

MỘT CUỘC CHỢ PHIÊN KHÔNG TIỀN KHOÁNG HẬU

sẽ làm náo nức, sẽ làm sôi nổi tất cả Hà-thành

(chương trình sẽ đăng số báo sau)

VẤN ĐỀ CẦN LAO

Ngó qua Đông-Dương

KHI chúng ta xem qua lịch sử cần lao của cả thế giới, rồi nhìn về nước nhà, ta thấy bước ta đi rất chậm trên con đường tiến bộ xa xôi.

Cách đây chưa đầy một trăm năm, nước ta vẫn còn ở vào thời kỳ kinh tế phôi thai, vẫn sống với một chế độ cổ lỗ nhất về phương diện kinh tế: chế độ gia-đình. Hình như thời xưa, thời đức Khổng, ông Mạnh còn đọng lại nguyên vẹn, thế kỷ nọ qua thế kỷ kia chỉ như nước chảy dưới cầu, không in vết gì lên chế độ xã hội nữa.

Tại sao lại thế? Phải chăng vì chủ nghĩa đại gia-đình với mô thuyết về luân lý đời xưa có một sức mạnh ghê gớm ghim xã hội ta cũng như xã hội Tàu ở một nơi, không cho tiến lên nữa? Nhưng xưa nay, ai cũng công nhận là một luật thiên nhiên, cái ý tưởng chế độ kinh tế làm chủ động, những chế độ về luân lý, về pháp luật... đều do chế độ kinh tế mà ra, thì mô thuyết về luân lý kia có sức mạnh gì đâu mà bắt cả một dân tộc đứng im mãi một chỗ? Nếu ta bảo là vì chế độ kinh tế từ xưa đến nay ở nước ta không thay đổi nên mọi sự đều đứng yên, thì có lẽ đúng hơn. Ta nên nhớ rằng nước ta là một nước chuyên về nghề nông, mà lịch sử dạy ta rằng những nước chuyên nghề nông bao giờ cũng chậm tiến hơn hết.

Vì ta chuyên riêng về nghề nông, nên cũng như ở bên La Mã, Hi Lạp xưa, tiểu gia đình và đại gia đình của ta mới có thể ở luôn một chỗ, và vì thế trở nên bền chặt một cách phi thường, bền chặt đến nỗi lúc có vua chúa, các vị này đều theo cái chủ nghĩa gia đình để xếp đặt cái chủ nghĩa quân thần.

Trong cái chế độ gia đình ấy, mỗi gia đình, hay nói rộng hơn, mỗi họ đều độc lập về mặt kinh tế, cấy lấy lúa mà ăn, dệt lấy vải mà mặc. Tuy nhiên, công việc đã thấy bắt đầu phân chia. Đàn ông làm công việc nặng nhọc, hay là cao quý hơn, đàn bà làm những việc nhẹ nhàng hay là thấp hèn.

Đàn bà, ta nghiệm thấy sự phân chia công tác rõ rệt hơn, có những phường chuyên riêng về một nghề hiện tại; có những làng, ngoài

nghề nông, còn chuyên riêng thêm về một công nghệ nữa; nhưng các phường ấy, các xã ấy đều không ra ngoài được phạm vi gia đình. Các phường ở bên Á đông cũng vì cái tình cách riêng ấy mà khác hẳn các phường bên Âu châu; trong một phường, ông thầy phải coi như một người cha, phường ở bên ta, là một cái gia đình lớn.

Cái ý nghĩa gia đình ấy đâu đâu cũng thấy. Có lẽ cũng nhờ nó mà hồi Annam trận vào đất Chiêm Thành, lấy Chân Lạp, người Hời, người Mọi mới không đến nỗi sống một đời nô lệ như những nô lệ ở nơi khác. Họ bị bắt làm « tôi mọi », nhưng một khi đã nhập vào gia đình người Annam, thành ra một phần tử của gia đình ấy, thì họ cũng được coi ngang như người khác. Dân Annam tính lại vốn hiền từ, cho nên chế độ nô lệ mà ta đã được rõ sự dã man khủng khiếp hầu như không có ở bên ta. Vẫn biết rằng những việc « bán vợ, đợ con » không phải là không có, song những người bị bán kia chỉ là bỏ gia đình này nhập gia đình khác mà thôi.

Nói vậy không phải là ở Đông-dương ta ngày xưa là đồng lai của dân cần lao. Những người cùng dân ở đâu cũng vậy, vẫn là người bị bóc lột, công lưng làm việc cho người khác hưởng. Duy ở bên ta, mực sống đều đều, nên ta không thấy sự xa xỉ cùng cực ở bên cạnh sự khổ cực ghê gớm: một ông quan giàu có ở thôn quê ngày xưa cuộc đời thật cũng không khác một người khổ rách là mấy. Nhưng cái chế độ phong kiến không phải vì thế mà mất hẳn đi. Ta thấy nó lộ tướng ở những xứ mường và ở một vài luật lệ như cái lệ phải đi làm xấu.

Thế rồi người Pháp tới. Công nghệ dần dà phát đạt, những dân bỏ chốn bùn lầy đua nhau đến các xưởng, các mỏ mỗi ngày một nhiều và bắt đầu đi vào chế độ nhân công. Đó là kết quả tự nhiên của sự tiến hóa. Đến nay từ bắc chí nam, dân lao động lao碌 làm việc cho bọn tư bản có tới mười lăm, hai mươi vạn người.

Tuy nhiên, mãi cho đến gần đây người ta lặng yên, không đoái hoài gì đến thợ thuyền,

phó mặc họ với những ông chủ. Chế độ tự do ở bên Âu lẫn đầu đưa sang cho họ hưởng. Nhưng — đó là lẽ tự nhiên — họ không hưởng được cái tự do vô hình ấy, vì họ cần có miếng cơm ăn. Cho nên, số mệnh của họ đều giao vào trong tay ông chủ cả. May ra gặp ông chủ tốt, thì một số rất ít còn sống hơi dễ dàng, đủ thì giờ để vuốt mặt; nhưng thường thường họ sống một cách khổ sở đầy dọa mà dân lao động Pháp không sao tưởng tượng được. Trong khi ấy, các ông chủ, sau một bữa thịnh soạn, ngồi hút xì gà thơm, uống rượu ngọt với nhau để di dưỡng tinh thần.

Các ông chủ ấy lại rất đồng lòng với nhau đề bênh vực cho quyền lợi riêng của họ. Hệ Chính phủ hơi tỏ ý muốn bênh vực dân thợ xấu số bị họ lợi dụng, là họ tìm hết cách để phản kháng, để dim dấp lao động vào vòng lao lung cũ. Vì thế nên trong vòng hơn năm mươi năm trời, dân cần lao bị họ áp bức, không người giúp đỡ, không có quyền bênh vực lấy mình nữa.

Gần đây, họ mới được một ít luật lao động săn sóc đến, còn thì trước kia, vì sự phản kháng của bọn chủ, nên họ không được hưởng một tí gì về sự an cần săn sóc của Chính phủ. Năm 1913, ở Đông-dương có một đạo luật lao động đầu tiên, nhưng đạo luật ấy chỉ dành riêng cho nhân công ngoại quốc như người Tàu hay người Mã-lai ở Nam dương quần đảo. Mãi đến năm 1927, mới có một đạo nghị định của ông nguyên toàn quyền Varenne nói về nhân công, nhưng chỉ là nhân công ở xứ này đi sang xứ khác để làm trong các đồn điền, thí dụ như dân ngoài Bắc đi vào trong các đồn điền cao su trong Nam. Cũng vào khoảng năm ấy, Chính phủ đặt ra các phòng thanh tra lao động. Rồi đến năm 1930, một đạo chỉ dụ quyết nghị về việc đặt các hội đồng hòa giải, và đến năm 1934, một đạo chỉ dụ nữa đặt ra việc tài phán và hòa giải giữa chủ và thợ. Sau cùng cuối năm 1936, chính phủ bình dân Pháp mới đem một đạo luật xã hội phân minh đến cho dân cần lao xứ này.

Hoàng Đạo

Số Mùa Xuân 39

TRANH PHỤ BẢN « XUÂN TƯƠI » của TÔ NGỌC VÂN (in lối offset)
TRANH BÌA « NĂM MÃN » của NG. GIA TRÍ (in lối offset)

Những tên kỹ :

Trần Văn Lai
Tân Đà
Phan Bội Châu
Phan Bội Châu
Nguyễn Hồng
Trần Huy Liệu
Tô Tú
Nguyễn Cao Luyện
Huy Cận
Hoàng Đạo
Nhật Linh
Khái Hưng
Xuân Diệu
Tú Mỡ
Thạch Lam
Thơ' du
... Văn Văn

kỹ dưới những mục
THƠ, TRUYỆN, PHÓNG SỰ,
TÙY BÚT, KỊCH, VĂN VUI,
văn vắn... và...

GIÁO của ĐAI THANH ● TẾT NINH MÈ ĐÌ, THƠ XUÂN của NHIỀU KHÉ ● LỊCH LÀNG
TÔI, BÀI VỀ 12 THÁNG CỦA MỘT LÀNG LÝ TOÉT ● v.v... v.v...
MÓN HÒA THANG THẬP CẨM của TIẾNG CƯỜI: TRANH KHÔI HẢI, NỤ CƯỜI TẾT,
CÂU ĐỐI, VĂN NGỘ NGHĨNH, v.v.
MỘT BẢNG BÓI (HẠNH PHÚC Ở ĐÂY!) ● NHỮNG TRÒ CHƠI TRONG GIA ĐÌNH
với...

Một cuộc thi lớn
có nhiều giải thưởng lớn
NGÀY NAY
SỐ MÙA XUÂN

*là cả mùa xuân
trong một tập báo*

Chia ra các bài

1938 - 1939, của HOÀNG ĐẠO ● BIẾT
TRƯỚC VIỆC SAU, THIÊN VĂN của HOÀNG
ĐẠO ● BIÊN BẢN TẤT NIÊN, TỜ BẦM
BẰNG TRANH VÀ BẢNG THƠ của TÔ TỬ
MỠ, TAM QUANG CỘNG TÁC VỚI CÁC
ÔNG VUA BẾP ● THƠ XUÂN của TÂN ĐÀ
XUÂN ĐIỀU, HUY CẬN, THẾ LỮ v. v.,
● CA XUÂN, BÀI ĐÀN MỚI của LÊ THƯƠNG
và NGUYỄN XUÂN KHOÁT ● CHUYỆN
GIAO THỪA của NHẬT LINH, KHAI HUNG,
HOÀNG ĐẠO, THẠCH LAM, THẾ LỮ, v. v.
● CÂU ĐỐI LÈTA ● NGÀY XUÂN KHAI
BÚT, KỊCH TRÀO PHÙNG BẰNG THƠ 1 HỒI
2 CẢNH, BA CHÈN NƯỚC, BỐN VAI CHÍNH
BẦY LỚP VÀ 150 VĂN KHÔI HẢI của TỬ MỠ
● CHÀNG THI NHÂN, CHUYỆN CỎ TÍCH
của KHAI HUNG, ● CON RẮN LƯỜI,
TRUYỆN CỎ TÍCH MỚI của THẾ LỮ ● GIAO
THỪA, TRUYỆN NGẮN của THẠCH LAM.
TẾT Ở KHẮP NƠI, TẾT CỦA MỖI NGƯỜI,
PHÓNG SỰ, KỸ BÚT, TRUYỆN, CỦA MỖI
NGƯỜI Ở KHẮP NƠI.

TẾT Ở BÊN TÂY của NGUYỄN-CAO-LUYỆN
● TẾT Ở CAO MÈN của TÔ TỬ ● TẾT Ở
THÂM CUNG của THANH TỊNH ● TẾT THA
HƯƠNG: NHẬT BẢN, TRUNG HOA, XIÊM
của PHAN-BỘI-CHÂU ● TẾT TRONG TẾT
NGOÀI của ĐIẾP LANG ● TẾT Ở TÙ của
TRẦN-HUY-LIỆU ● TẾT của NGƯỜI ĐI ĐÀY
của NGUYỄN HỒNG ● TẾT CỦA NGƯỜI
LƯU LẠC, CHUYỆN XE ĐÀU NĂM của
THANH TỊNH ● TẾT THÔN QUÊ của ĐOÀN
VĂN CỬ ● TẾT Ở SAIGON của TRẦN VĂN
LAI ● TẾT THEO MỘT TRĂM LỜI CHÚC
TẾT ● CHÚC TỪ NGÀY TẾT; CHUYỆN NHÀ

CÂU CHUYỆN HANG TUẦN

MẤY năm nay, sống làm dân
Tây-ban-nha và dân
Trung hoa thực chẳng
khác sống trong địa ngục.

Về đường vật chất thì sống khổ
sống sở chẳng khác chết vui, điều
đó đã đành đi rồi. Nhưng về
đường tinh thần, cái sống của
mình cũng chẳng được sáng sủa.
Đánh nhau, làm tích cho bom cho
dạn vì một lý tưởng? Nếu chỉ
có thể thì cái chết của mình đã đẹp
chán, còn ta thân gì!

Nhưng nào chỉ có thế.

Ở Tây-ban-nha, có phải chỉ có
dân đồ đánh nhau với dân... đến
đâu! Có phải chỉ có chiến tuyến
binh dân chống nhau với khối độc
tài đầu.

Sự thực thì một đảng Ý muốn
bá chủ Địa-trung-hải. Đức muốn
chiếm các mỏ ở Maroc Tây-ban-
nha.

Một đảng các nước dân chủ
muốn ngăn cản hai nước kia lại,
tuy chỉ ngăn cản ngầm.

Thế là đất nước Tây-ban-nha
đã nghiêm nhiên trở nên bãi chiến
trường của hai ý muốn.

Còn Franco và dân Tây-ban-nha
chỉ là bọn tay sai. Cũng như dân
thế kỷ trước cha con Charles IV,
vua Tây-ban-nha đã làm tay sai
cho Napoléon vậy.

Nhưng các nước hình như
không hề đến dân, mà chỉ cần
« mua bán » với bọn đầu cơ bản
nước!

Sao không nhớ lại lịch sử? Khi
cha con Charles IV đã bán nước
cho Napoléon, dân Tây-ban-nha nổi
lên hàng hải chống cự lại với hoàng
đế Pháp. Rồi rút cục Tây-ban-nha
vẫn hoàn toàn của người Tây-
ban-nha.

Bao giờ thì lời tuyên bố của thầy
Mạnh cũng vẫn đúng. Và sẽ đúng
mãi:

« Dân vì trọng quân vì khinh. »

Còn ở cái nước có bực thành
nhân đã can đảm hô to câu ấy?

Dân họ khổ sở chẳng kém gì dân
Tây-ban-nha. Ở đây, bề ngoài thì
họ đường hoàng, can đảm chống
lại một cuộc ngoại xâm tàn ác
đấy.

Nhưng bề trong có biết bao hi
mật quốc tế!

Phải, chẳng lẽ chỉ vì thương
dân Tàu mà ông Anh cho Tưởng
vay tới gần năm trăm triệu Anh
kim, — cho vay lúc này có khác
gì cho không? Chẳng lẽ chỉ vì lòng
trick ăn mà ông Mỹ bán chịu khi
giới cho Tàu.

Quyền lợi! Tranh nhau quyền
lợi rảo!

HƯƠNG KHU

Ông thống sứ Châtel ngày mồng 4 tháng giêng tây có ký một đạo nghị định làm món quà đầu năm cho dân quê. Từ nay, những làng nào công quỹ có hơn ngàn bạc có thể đổi thành những hương khu (centres ruraux) và nhiều làng cạnh nhau có thể liên hiệp lại thành liên hương-khu (centres ruraux) inter-communaux).



Những hương khu chỉ khác các làng hiện có về một điều, là trong vòng một năm sau khi thành lập, phải thảo xong một bản chương trình cải cách gồm có những khoản này:

1) Một bản định việc sửa đổi các đường xá hiện có và việc đặt thêm các đường xa mới.

2) Một bản quan cấp công điền ra công thổ cho dân trong khu.

3) Một bản chương trình khuyến khích hương khu.

4) Một bản dự định công cuộc vệ sinh và cải thiện hương khu.

Mục đích của chánh-phủ là đem lại cho dân sống tối tăm trong bùn lầy nước đọng một đời hợp vệ sinh hơn. Mục đích đáng trọng, ý kiến đáng khen. Ai có vẻ thôn quê đều thấy rõ những lối đi nhỏ đầy bùn, những căn nhà lụp xụp, những ao tù bùn thiu, cần phải có một ngọn gió cải cách mạnh mẽ mới mong thay đổi ít nhiều được. Đem vệ sinh, đem một cách tổ chức mới đến cho dân quê, là một điều cần làm ngay.

Nhưng ta cần phải phòng xa một chút. Sự cải cách cần phải thành thực, thiết thực, nghĩa là cần phải có ích lợi cho toàn thể dân quê, chứ nếu chỉ là một sự cải cách bề ngoài, thì chung qui dân quê vẫn nguyên vẹn sống trong bùn lầy. Ai không nhớ công cuộc cải lương hương chính năm nào, ai không thấy rõ ở phần đông các làng, chỉ có cải lương ở ngoài mặt, còn ở trong vẫn xói thối, vẫn chắm mủt, vẫn những hủ tục xưa. Bọn kỳ hào kỳ nạt họ vẫn tìm cách mưu lợi riêng cho họ, mặc kệ bọn đàn em khổ cực.

Sự cải cách mới này có đem lại cho dân quê một đời khác vậy không? Đã đành là dân quê các làng to sẽ nhờ đó mà được hưởng chút ít vệ sinh, nhưng thế thật là chưa đủ. Dân quê còn chịu ngu dốt, còn không đủ tài và đủ sức

Bên nào khỏe bên nấy ăn, bên nào yếu bên nấy nhả.

Còn Trung hoa thì không gọi được là yếu nữa.

Chỉ là một miếng mồi ngon của đoàn thú dữ.

Khái-Hung

Nhà xuất bản Đời Nay

THƠ THƠ	của Xuân Diệu	1p 00 và	1p.20
ĐỢI CHỜ	» Khải Hưng		0,40
TRƯỚC VÀNH MÓNG NGỰA	» Hoàng Đạo		0,35
BỈ VỜ-	» Nguyễn Hồng		0,55
GIA ĐÌNH	» Khải Hưng		0,60
GIÓ ĐẦU MÙA	» Thạch Lam		0,35
NỒI LÒNG	» Nguyễn Khắc Mẫn		0,40
HANOI LẮM THAN	» Trọng Lang		0,55
NỬA CHỪNG XUÂN (nghìn thứ 15, của Khải Hưng			0,60

SẮP CÓ BẢN

THOÁT LY	của	Khải Hưng
NẮNG TRONG VƯỜN	của	Thạch Lam

Sách loại NẮNG MỚI

Có ích lợi, in đẹp và rẻ tiền, giá từ 0đ.15 đến 0đ.20.

Sắp có bản cuốn sách đầu tiên về loại Nắng Mới:

BUN LẦY NƯỚC ĐONG	của Hoàng-Đạo	giá 0đ.20
-------------------	---------------	-----------

NGU'OI' va VIEC

bệnh vực lấy quyền lợi của mình thì bất cứ là một sự cải cách nào, họ đều chịu thiệt, để riêng lợi cho bọn đàn anh. Muốn cải thiện đời sống của dân quê, cần phải có một công cuộc cải cách mạnh mẽ, về đủ mọi phương diện, mới mong thành công được.

GIÁO HÓA

TRONG công cuộc cải cách đời sống dân quê chúng tôi tưởng việc giáo hóa là cần hơn hết. Là vì nó là cái chìa khóa để mở cửa cho các sự cải cách khác. Dân quê cần phải ăn, rồi cần phải biết đi, rồi mới mong đi đến một đời tươi sáng hơn được.

Vậy mà hiện giờ, nói đến việc học ở thôn quê là nói đến sự thất học. Một điều lạ — nhưng đúng sự thực — là hồi văn minh Pháp chưa đến đất An-nam dân quê lại được học hơn là bây giờ. Hồi chữ Hán thịnh, chỗ nào cũng nghe thấy tiếng ông đồ, mà đến lúc chữ Pháp thịnh, thì ở chốn quê hẻo lánh, chỉ còn những người vô học.

Chính phủ hình như cũng rõ điều ấy, nên tìm hết cách để khuyến khích sự giáo hóa: nào nhờ quỹ các làng mở trường, nào giúp đỡ hội truyền bá chữ quốc ngữ, nào lập các lớp tối ở các làng, các huyện.

Cũng vì theo đuổi mục đích ấy mà Chánh-phủ đánh thuế đoan rất nhẹ những giấy của ngoại quốc dùng về việc xuất bản báo chí và các sách dùng ở các trường học. Nhờ đó, báo chí chữ quốc ngữ mới mau được tiến bộ và công cuộc giáo hóa của những cơ quan ấy đến bây giờ không phải là nhỏ.

Tuy vậy, gần đây có tin rằng Hội đồng chính-phủ muốn đánh thuế đoan rất nặng vào giấy ngoại quốc (đang thêm 22%)! Hình như người ta viện lẽ rằng nên bớt vực giấy Pháp và giấy làm ở đây, nghĩa là họ muốn hèn vực cho một vài nhà lý tài muốn giữ độc quyền và

muốn có lợi thật nhiều bỏ vào túi, còn nếu dân chúng vì thế mà không được học biết thêm, vì thế mà họ trở nên ngu dốt thêm, thì cũng chẳng sao!

CẢI CÁCH

Ai bảo Huế không phải là nơi cải cách?

Huế là xứ sở của sự cải cách.

Cũng như nó là xứ sở của tự do, của bình đẳng, của... của mũ cánh chuồn.

Ai cũng biết Huế đã cải ông Phạm Quỳnh làm một ông lớn cầm hốt, đã cải ông Nguyễn tiến Lãng làm một vị bí thư biết quý khéo! Ai cũng biết rằng ở trong ấy, ông Thượng thư kinh tế Nguyễn khoa Kỳ đã cải cách nghề nông ra nghề làm ruộng và ông Thượng thư bộ Lại Thái văn Toàn đã cải nghề đội mũ cánh chuồn ra nghề... nghề gì mà cả Huế đều biết.

Bây giờ lại có một sự cải cách nữa, đã sợ chưa! Một ủy ban đã làm việc từ đầu tháng này ở dưới



quyền chỉ huy của ông trùm của sự cải cách: ông thượng thư bộ Thái vừa kể đến đại danh Ủy ban sẽ có trọng trách tìm tòi nghiên cứu phương pháp cải lương cho các làng, nghĩa là cho lũ dân đen khổ rách. Thực là hân hạnh cho

chúng quâ.

Ủy ban ấy gồm có: 1) Một ông phủ doãn làm trưởng ban, 2) Một ông tham tri bộ Lại, một ông tham tri bộ Hộ, một ông tham tri bộ Lễ, một ông tham tri bộ Hình, một ông tham tri bộ Xã dân kinh tế. 3) Một ông lang trung và một ông hành tâu làm thư ký.

Đủ cả một các bộ. Chỉ tiếc cho bộ Binh đã bãi, nếu không thì sung sướng cho dân quê biết là bao nhiêu!

Nhưng thôi, ngàn ấy mũ cánh chuồn cái hốt xuống dần dần cũng là diễm phúc cho họ rồi. Có người tiếc rằng một việc quan hệ đến dân, mà không thấy dân được một người thay mặt nào để bênh vực họ, nhưng tiếc thế thì thật là lia thẩn. Các ông mũ cánh chuồn kia không là người thay mặt dân là gì. Quyền lợi của dân, bắt là dân khổ rách, các ông ấy sẽ săn sóc tới một cách thiết thực như hằng ngày, làm việc quan, họ vẫn săn sóc đến.

TIẾNG TRÔNG NGŨ LIÊM

Ông thống sứ Châtel đã ra lệnh cho phép các làng được mua súng để dùng vào việc tuần phòng.

Đó là một lệnh đáng yêu. Tờ báo này và nhiều tờ báo khác, Pháp



lần Nam, đã không hẹn mà cùng yêu cầu chính phủ đề ý đến sự ngăn ngừa trộm cướp ở thôn quê.

Gần đây, quân cướp hoành hành dữ dội, và một khi họ có một đôi khẩu súng, là dân làng nào cũng đành ngồi yên cho họ muốn làm gì thì làm. Vì thế, nên xảy ra những vụ cướp to. Chính phủ trông thấy rõ sự nguy hiểm ấy nên đã ra cái lệnh kia.

Từ nay trở đi, ở những thôn quê hẻo lánh, có lẽ dân nghe bớt sợ hãi, ít nghe thấy tiếng ngũ liêm reo nổi kinh hoàng trong lúc đêm khuya. Các bọn cướp biết các làng đã có khí giới hẳn là phải trả trò không dám hoành hành nữa.

Chỉ cần một việc đeo chuông... việc mua súng. Mong rằng các ông lang bớt một vài cái lễ, bớt một vài con lợn tế ông thần hoàng, để có tiền mua lấy một đôi khẩu súng, và mong chính phủ khôn khéo giúp cho họ mua được một giá hời.

Hoàng Đạo

Những ngân phiếu mua báo Ngày Nay, mua sách Đời Nay và đăng quảng cáo trên báo Ngày Nay, nhớ chỉ gửi cho:

M. Le Directeur du Journal Ngày Nay
80, Av. Grand Bouddha — Hanoi

TRẬN BẮC, NAM HOA

NÓI ngay là trận đá bóng. Vì trong thời đánh nhau loạn xạ này, chữ « trận » dữ dội và nguy hiểm lắm. Và cũng nói ngay rằng Nam Hoa thua Bắc-kỳ 3-4 thực là địch đáng, địch đáng không phải vì tài nghệ người mình hơn tài nghệ người Tàu, trái lại thế, nhưng vì cái thua của họ tổ cho ta thấy rõ lòng yêu nước của

theo sau gần hai chục lực sĩ, mặc áo pullover đen lưng thụng. Họ điểu trước khán đài. Tiếng vỗ tay nổi lên như sấm. Họ vòng quanh sân ra phía công chúng rờ tiền. Khi họ qua chỗ tôi đứng, người láng giềng của tôi là một người Khách trầm trở bảo tôi :

— Các chú (giọng nửa khôi hài nửa vì thói quen) đi đo sân đấy, đo để không !

Rồi các « chú » quay về khán đài, cầm mạnh lá cờ Tàu xuống cát, cởi pullover đen ra, để lộ mười bộ áo đỏ như áo của hội tuyên Bắc-kỳ, chỉ khác cái cụt tay và sau lưng có số.

Khán giả nhao nhao bình phẩm :

— Thế kia thì lần bát.
— Lần sao được! Một đằng có tay, một đằng cụt tay. Một đằng có số, một đằng không.

Một người cười nói khôi hài :
— Phải, lúc giao ban, người ta sẽ bảo bên đối phương « quay lưng lại xem có số không đã ! »

Người ta đã bắt đầu sốt ruột, vì thấy bọn nhiếp ảnh nhà nghề và tài tử cứ theo soán lấy các « chú » mà chụp, chụp đứng, chụp ngồi, chụp nằm... vân vân.

— Có người tức quá, kêu :
— Bắt đầu đi, đứng chụp nữa !



dân Trung Hoa. Khốn nạn! tâm hồn để ở cả nước, ở nơi chiến trường, ở quân xâm lấn thì làm gì mà chẳng thua!

Lòng còn gửi áng mây hàng
Thống hóa xin hãy chịu chàng
hôm nay.

Có người tán rộng nữa bảo tôi :
« Đề họ thua thế cho họ ở lại giữ gác. Chúng ta sẽ được xem trận phục thù ! »

Không, cái chi phục thù họ đề cả vào người Nhật rồi.

Vả vận « áo xám » (nghĩa bóng) thì có muốn phục thù cũng chẳng ăn thua. Cái gương tây liếp ở trong Nam còn đấy: giữ chỉ tổ lợi vào vốn nhà !

Trước giờ Nam Hoa gặp Bắc, Chớp Nhoáng đá chơi với Mỏ Neo trong một chớp nhoáng chẳng ai buồn lưu ý tới, rồi bỏ neo nghỉ bộ giờ để nhường sân cho hai đội ban anh hùng.

Lúc ấy người ta thấy lỗ nhỏ ở trước nhà thay quần áo một đám đóm đóm. Đó là đội ban Bắc-kỳ đứng mong ngóng địch thủ vẫn chưa tới.

Đúng 3 giờ 15, một lá cờ Tàu rất tâu tiến qua công sân vận động,



Hết cái chỗ chụp ảnh, đến cái chỗ chờ áo khác màu mà người ta chạy đi tìm cho đội ban Annam. Vì người ta nhất định không chịu mặc đồng màu với địch thủ.

Nhưng rồi người ta cũng bắt đầu. Và bọn nhiếp ảnh như đám tàn quân bại trận trên bãi chiến trường chạy tán loạn trên rìa sân cầu



— Báo ! ra đây để yên bà niệm phật không bà lại CHỬI cho như hôm qua ấy.

đề tìm chỗ chụp.

— Tiếng kêu lại la lên inh ỏi bằng hai thứ tiếng Pháp, Nam và ở khắp các phía sân rờ tiền :

— Ngồi xuống !
— Đập máy ảnh bây giờ !
— Ra ngoài sân ngay.
— Về đi !

Nhanh nhẹn, các ông nhiếp ảnh biết điều nằm sấp ngay xuống cỏ, trông na ná như lính nằm phục xuống đất để bán quân địch.

Đá được mười phút, tả tiếp ứng (số 5) Nam Hoa bị thương ra sân, số 12 vào thay liền. Người này kém Nguyễn riết quá. Thấy Nguyễn bé nhỏ và hình như nhút nhát nữa, người khách đứng bên tôi kêu đùa :
— Chú 12 ơi! chú nhường cho cậu bé con một quả chẳng tội nghiệp !

Có ngờ đâu, chính cậu bé con ấy, trong nửa bàn sau sẽ trở nên kẻ thù số hai (vì kẻ thù số một là người Nhật mất rồi) của đội ban Nam Hoa. Thế mới biết câu « Thằng nhí vô kiêu, bại nhựt hiếu học » của đức Khổng Tử xứ Sơn đông là chí lý lắm, chí lý đối với cả người đứng xem đá bóng.

Nguyễn đá hay quá ! Một người An-nam nói đùa, bảo mấy người Khách : « Nó bé và lùn thế không trách nó là cái nạn cho đội ban người Tàu ! « Giặc lùn » đấy ! »

Lúc Thông đá vào lưới quả thứ nhất, số mũ tung lên trời như giấy truyền đơn từ máy bay rải xuống. Và hai chú lính Pháp ở ngoài để ủng hộ, làm luôn ba cái nhảy nguy hiểm (saute périlleux).

Đến quả thứ hai của Goàng thì tiếng hò reo phá lên như bom nổ. Và số nhảy nguy hiểm của hai chú lính kia lại tăng lên gấp đôi gấp ba.

Thấy người Tàu giao bóng gần quá, người ta bàn tán chơi :

— Để chân họ có đá nam châm hút ban.
— Không, họ bôi nhựa vào mũi giày đấy.

Người Nam gỡ tới 2-3. Mấy ông đứng ngoài kêu :

— Tnoi ! để người ta được một quả ? Người ta là khách mà.
Làm mấy người Tàu cảm động vì lòng trắc ẩn của dân An-nam, xuyết sa lẹ.

Nhưng đến lúc Bắc gỡ hòa rồi, thắng thì họ sa lẹ thực.

Tôi ngất thảm :
— Tinh thần thể thao! đó chỉ là lời đầu lưỡi! Sự thực, chỉ có tinh thần quốc gia!

O vanitas vanitatum !

Nhưng tôi ra về với lòng tự trọng. Tôi đã theo công chúng mà vỗ tay, mà la ó, mà gào thét để khuyến khích đoàn lực sĩ Annam, người đồng bang của tôi. Bất giác mà làm, nhưng dù sao tôi cũng đã làm một việc vô lý, trẻ con.

Còn đâu là tinh thần thể thao của một phụng viên thể thao ?

Nhị Linh



Mùa thu đã tới, nóng lạnh bất thường, gió lạnh thổi qua, đàn ông, đàn bà, trẻ con, người nhón hay bị phát sốt rức đầu rất lấy làm khó chịu.
Các người nên mua mua đơn thuốc của hiệu KHANG - KIẾN THỐI - Nhiệt - Tán chỉ trong 5 phút đồng hồ sẽ khỏi hẳn. Quý ngài nên mua thuốc Thối - Nhiệt - Tán của hiệu Khang - Kiến để sẵn trong mình để phòng khi bị trái nắng gió giới sẽ khỏi.
Tân này rất là kinh tế tiện lợi và rất là chóng khỏi. Giá mỗi gói là 0p.10



TRẺ!!! ĐẸP!!!
Các Bà ! Các Cô !
Trong ngày nghênh hôn. Trước khi đi dự các cuộc vui, muốn cho nhan sắc được lộng lẫy thêm.
Còn ngày thường cần cho da mặt được luôn luôn mịn màng.
Xin mời đến hiệu thuốc
Bà HOÀNG - XUÂN - HÂN
67, phố Tràng-thị (Rue Borgnis Desbordes)
HANOI
Do nhà chuyên môn sửa sang sắc đẹp phụ nữ ở Paris mới tốt nghiệp tại
MỸ VIỆN KLYTIA
PLACE VENDÔME PARIS



THỜI ấy làng tôi «nhộn» lắm. Ít đêm, nhất về tháng một, chạp, người ta không nghe thấy tiếng tù và, tiếng trống ngũ liên, tiếng gào la inh ỏi. Kế tiếp tiếng chân chạy rầm rập ngoài đường của dân làng đuổi cướp, sau khi bọn này đi đã quá xa. Đuổi lấy lệ.

Vi sự thực, khoảng mấy năm ấy, dân làng tôi bỗng như không còn một chút can đảm nào. Nghe tiếng kèn cầu cứu ai nấy run sợ, tìm trốn.

Thấy thế, bọn cướp càng hoành hành. Có khi chúng ngang nhiên đi giữa đường làng, hò reo, cười đùa, ca hát nữa. Một lần qua xóm tôi, chúng đứng lại thách :

— Nghe nói giai Côi Hùng mạnh dũng lắm. Vậy xin mời ra đánh nhau một trận chơi cho vui !

Tức khi, hai anh em nhà kia vác dao sấn đến. Bọn cướp lấy gạch đá ném chết người anh, còn người em chạy thoát trong khi một bọn dân làng đứng xem tận đường xa gào thét đề ứng hộ :

— Đánh đi, anh em ơi !

Nhưng nếu bọn cướp xô lại thì anh em chạy tán loạn như vịt vỡ đàn ngay.

Đêm đêm anh em chúng tôi sống trong bầu không khí khiếp sợ, bắt đầu ngay từ hôm chúng tôi về quê nghỉ tết. Nhưng khiếp sợ không hẳn không có thú vị. Khối óc mười tuổi của tôi đầy những truyện Tam-quốc, Chinh-dông, Chinh-lấy không thể không mẫn phục cái cử chỉ anh hùng của bọn cướp. Vì thế, tuy kinh hoàng, tôi vẫn sung sướng mỉm cười mỗi khi giữa đêm khuya người đầy tớ gái đánh thức tôi dậy bằng

những tiếng run run :

— Ôn! cậu ơi! ồn ồn! (Hình như người ta sợ hãi không dám đọc đến chữ cướp).

Rồi người đàn bà mặc váy áo cho tôi, dắt tôi đi theo mẹ tôi, anh tôi, các em tôi ra nấp ở công sau để hễ có biến thì trốn sang làng diềng.

Trong khi ấy thì ba người đàn ông chia nhau công việc giữ nhà. Nói ba người đàn ông, nhưng kỳ thực chỉ có một chú bếp Tuấn. Chú là lính khổ đồ mần khóa, và tuy đã đứng tuổi, gân cốt vẫn còn nở nang, chân tay vẫn còn nhanh nhẹn.

Còn hai người nữa là hai người tàn tật, ông Vinh và anh Nhón.

Ông Vinh, đã lâu, tôi vẫn tưởng là một ông bác ông chú họ. Người ta thuật chuyện, tôi mới biết ông ấy trước kia là người làng diềng của nhà tôi. Sau khi đã mua cả đất lẫn một túp nhà đồ nát của ông, cha tôi giữ nuôi ông vì thấy ông trợ trợ một thân không có con cháu, họ hàng gần xa nào hết. Tôi không

rõ ông lão ở nhà tôi từ bao giờ. Và cái bệnh động kinh của ông, tôi cũng không biết ông mắc phải từ đời nào, cái bệnh không rời ông ra một phút nào. Tay ông cầm dũa bắt và còm run lên cầm cập, đánh rơi cả các thức ăn xuống chiếu. Hai ống chân khẳng kheo của ông lão đảo như chỉ chực khụy khi ông lom khom tiến bước. Tuy vậy mặc dầu, ông vẫn là một người rất chăm chỉ. Không lúc nào tôi không thấy ông làm một việc gì. Nhất ông hay chề lạt và đan rò. Ngày nay động tưởng đến ông là thấy hiện ra hình ảnh một ông lão cặm cụi, lầy bầy ngồi vót nan tre. Ông lại có tinh thần nạy, hiền lành. Những câu treu ghẹo, chế diễu của lũ trẻ con, ông như không thềm lung ý tới. Mà dễ thường tôi chưa nghe thấy ông nói to, hay mắng nhiếc ai bao giờ.

Còn anh Nhón là một người trong họ bà tôi : anh sinh ra đời với một chân thọt, thọt hẳn hoi, chứ không phải khập khiễng qua loa. Lúc đi, anh phải chống một tay xuống đầu gối chân lành để kéo lê cái chân bị thương. Nhưng một sự lạ, anh đi rất mau, và ít khi tôi thấy anh thở ra, mệt nhọc. Một sự lạ hơn nữa, anh không chịu lần từng bước để bước lên thêm cao, chỉ nhẩy ngoắt một cái, trông rất gọn gàng, nhẹ nhõm. Cũng như ông Vinh, anh rất ít nói. Nhưng anh khác ở chỗ có một vẻ mặt trang nghiêm, hầu dữ tợn nữa. Hình như lúc nào anh cũng bực tức điều gì, lập

một mưu mẹo gì ghê gớm. Cái vẻ mặt khó đăm đăm ấy khiến tôi không dám cười, mỗi khi về mùa rét gặp anh lồng tất vào cái bàn chân thọt vừa nhỏ vừa méo mó như chân bò của một người đàn bà Tàu.

Đó là tất cả các nhân vật trong gia đình tôi giữa đêm hôm cướp vào phá công nhà tôi, đêm mồng hai tết.

Nay nhớ lại, tôi vẫn còn có cái cảm giác khủng khiếp lúc anh tôi đập vào tôi thì thăm.

— Hưng ơi ? Cướp vào nhà ta rồi ? Chúng nó bắt hồng ở công kia kia.

Anh tôi nói câu dài ấy với một giọng mà tôi nghe thấy bình tĩnh tự nhiên quá. Còn tôi, trái lại, tôi bần rùn cả chân tay và ngã khụy xuống đất, anh tôi phải lôi tuột tôi ra thêm, sau khi đã tất phụt ngọn đèn hoa-kỳ đặt trên cái rương lớn.

Một điều đến nay tôi vẫn không hiểu duyên cớ vì đâu : Tôi không thấy ai chạy nhón nháo, và cũng không nghe tiếng ai kêu cầu cứu. Trước chừng như sắp tới giờ bỏ hành hình, người ta chỉ việc ngồi im mà đợi chết, dẫy dựa chạy trốn cũng vô ích.

Nhưng khi thấy lửa sáng rực dâng công trước, mẹ tôi cũng kịp nghĩ ra mà dắt chúng tôi chạy tới công sau, cái công thông với vườn chè đề định lánh sang bên làng diềng. Song vừa lạch cách rút then thì nghe có tiếng động ở ngoài,

Vient de paraltre

Solutions raisonnées

de Problèmes de PHYSIQUE et de CHIMIE

proposés au Diplôme d'études primaires supérieures aux BE et BEPS

par VŨ LAI CHUÔNG, Professeur au Lycée du Protectorat

Préface de M. Bernard, Directeur de l'Instr. Publique en Indochine

prix 0p 80 (frals d'envoi : simple 0p 06, recommandé 0p.16)

Editions LIBRAIRIE CENTRALE

110, Rue du Pont en Bois — Hanoi

Lettres et mandats adressés à M. TÔ-VĂN-ĐỨC, éditeur

Nên đọc : NANG HÈ, một hương thơm trầm ngát trong vườn thơ của thi-sĩ Thái-A

giá 0p 25 (cước phí thường 0p 06)

Docteur

Cao xuân Cầm

de la Faculté de Paris

CHUYÊN TRỊ :

BỆNH HOA LIỆU và NỘI THƯƠNG

Khám bệnh tại :

153, Henri d'Orléans — Hanoi
(Phố cửa Đông, cạnh Hội Hạp-Thiện)

Sách «Nói chuyện nuôi con» của bác-sĩ làm có bán tại hiệu Nam-Kỳ, phố Bờ-hồ, 17 Erancis Garnier, Hanoi. Giá 0p.35 một quyển

anh tôi vội vàng cài lại. Không rõ có phải trong lúc thần hồn nát thần tính anh tôi tưởng tượng ra thế, hay quả thực, như anh tôi nói có hơi thờ phỉ phò của một người, một quân chiến đứng áp cánh cửa, ròm vào phía trong.

Chúng tôi lại kéo nhau về sân, vẫn yên lặng, vẫn như thần nhiên không sợ hãi. Có lẽ vì tâm hồn chúng tôi đã tới chỗ mê man bất tỉnh, tới chỗ mất hết trí giác và cảm giác, chẳng khác lúc con chuột gặp mèo, con chim non gặp rắn.

Dấu sao, mắt tôi vẫn không rời chỗ sáng hồng. Tôi bảo anh tôi: — Cướp ra đằng bếp rồi.

Quả thực, qua ngọn tường, ánh sáng được lọt về phía sau, phía bờ ao. Và chỉ nửa phút sau có tiếng phá cửa bếp rầm rầm. Bấy giờ mẹ tôi mới chạy cuống quýt và kêu rú:

— Thôi chết rồi, các con ơi?

Anh tôi quá can đảm với cái tuổi mười sáu, nắm lấy tay mẹ tôi và nói khe:

— Không sợ, chúng nó có vào, mẹ cứ để mặc chúng nó muốn lấy gì thì lấy!

Nhưng chúng tôi cũng chạy vào ẩn tạm cả trên nhà thờ, thối tất hết đèn, nến, dập tắt cả hương rồi đóng chặt cửa lại ghé mắt ròm ra sân. Trong khi ấy tiếng phá phách vẫn không ngừng.

Bỗng mấy câu thét lớn tuy rùn rùn — rùn vì bệnh chứ không phải vì sợ — nhưng rất đồng đặc, rất cứng cáp, tiếng thét của ông Vĩnh:

— Được! Chúng mày giỏi cứ vào đây! Bể Tuấn! cầm súng trường, còn súng lục đưa tao.

Liền lúc ấy, một tiếng nổ ở đằng công trước.

Anh em chúng tôi hoảng hốt khò: mếu bảo nhau:

— Giời ơi! cướp có súng!

Nhưng kinh dị xiết bao! tiếng đập công im bật. Và lửa được cũng vụt tắt.

Cách đó chỉ độ vài giây, mảnh sành, mảnh chai từ trên cao ném xuống rào rào, soang soang. Rồi yên lặng, yên lặng trở nên nặng nề, khó chịu. Chúng tôi nhin thờ

đợi chờ trong lo lắng, tưởng chừng mọi sự xảy ra đã quá hằng giờ, tuy kỳ thực mới chưa đầy mười phút.

Một lát sau có tiếng kêu cướp ở các nhà láng giềng, ở bên bác Cả và bác Hai tôi. Bấy giờ chúng tôi mới như chợt nhớ ra mà kêu theo:

— Làng nước ơi! cướp!

Anh tôi bật cười, nói:

— Nó đi xa rồi còn gì!

Nhưng chúng tôi vẫn chưa hết run khi nghe có tiếng đấm cửa:

— Băm bà với các cậu không sợ. Cướp chạy rồi.

Chúng tôi mở cửa ra thêm. Chú Bể Tuấn đầu chít chéo chiếc khăn vuông đen vắt chéo

cười, lần đầu tôi thấy anh cười: — Đồ chúng nó rát như cây. Minh mới bắn có một phát xoàng mà đã chạy dài như đàn chuột.

— Anh bắn?

— Phải, tôi bắn, bắn súng ống lệnh ấy mà.

Chúng tôi quên cả lo sợ, phá lên cười rầm rầm. Thì ra thấy tình thế trong làng nhốn nháo không yên, anh đã ngầm trừ sẵn ít pháo ống lệnh và những mảnh chai, mảnh bát, gạch vụn, đá vụn đem xếp thành từng đống ở trên chòi công.

— Nhưng anh làm thế nào mà trèo lên được?

Đáp lại câu hỏi của mẹ tôi, anh



đứng sững như một ông tướng thời xưa.

Mẹ tôi hỏi:

— Súng ai thế?

— Băm bà, con cũng không biết súng ai.

Giữa lúc ấy, một cái bóng đen từ trên chòi công tuột xuống. Tôi rú lên, thất thanh:

— Giời ơi! ai thế kia?

Cái bóng yên lặng gặp lại, hấp tấp nhảy tới chỗ chúng tôi. Ba, bốn miệng cùng reo, vui mừng:

— Anh Nhón!

Anh Nhón ngồi xuống thềm

Nhón lẳng lẳng kéo lê chân thọt ra sân, đi lại gần công. Rồi chỉ ba bước theo các mấu gỗ ghè ở tường gạch, anh đã nhảy vọt lên chòi.

Nửa giờ sau, ông chánh tổng và ông lý trưởng đưa mấy chục tuần đinh ập vào nhà tôi đi lùng khắp các xó vườn để tìm cướp. Nhưng không thấy gì hết.

Cả hai bực anh hùng tàn tật khi người ta hỏi đến, cũng đành ngủ yên giấc trong ổ rơm ấm áp

Khái-Hưng

Thuốc

THƯỢNG-ĐỨC

15, PHỐ NHÀ CHUNG — HANOI

(Có chỉ-cục và đại-lý khắp các phố Hanoi và tỉnh Bắc-kỳ)

Nhà thuốc ta danh tiếng nhất bây giờ, thì chỉ có nhà thuốc Thượng-Đức, vì chủ nhân là ông Lê-ngọc-Vũ, Hiệu-trưởng trường Bắc-Nam Y-Học Hàm-thy Học-hiệu, lúc nào cũng cùng hết thầy các người trong ban khảo-cứu tận tâm nghiên cứu và thí nghiệm cổ kim, chế luyện thành những thuốc cao đơn hoàn tán: xem về mỹ-thuật thì chẳng kém gì thuốc Âu-Tây, nói về công dụng thì không thua gì thuốc Nhật-Bản. Thực là một nhà thuốc duy nhất ở nước ta hiện thời vậy.

Tại nhà thuốc Thượng-Đức có phòng khám các bệnh hiểm, có phòng riêng xem mạch cho đơn. Muốn dùng thuốc chèn, hay mời đón đi xem bệnh ở đâu đều được: cả, và một khi bệnh nhân nào tin chữa, nếu thuốc không có cao đơn sẵn hợp vào bệnh mình, thì đều được chế riêng thuốc cho hợp bệnh, chữa đến kỳ khỏi mới thôi, tiền nong nhà thuốc không cần, miễn là được chữa khỏi một bệnh khó khăn nguy hiểm là được rồi.

Các tỉnh Bắc-kỳ và khắp thành phố Hanoi bây giờ, phố nào cũng có nhà bán thuốc Thượng-Đức, đủ tỏ thuốc Thượng-Đức có tin nhiệm và cần cho quần-chúng là như vậy nào. Rồi ta sẽ xem, bóng cờ và bóng biển nhà thuốc Thượng-Đức sẽ pháp phới và chói lọi cả ở hết thầy những thị quê và trong xứ Đông-dương.

Ở xa muốn hỏi bệnh xin định theo tem trả lời. Muốn mua thuốc gì, sẽ gửi bằng cách liên hóa giao ngân rất nhanh chóng. Thủ tục

THƯỢNG-ĐỨC — Hanoi

BỆNH VIỆN

Bác-sĩ Vũ-Ngọc-Huỳnh

72-74-76 AMIRAL SÈNÈS

(sau nhà Ruyô)

Có đủ các máy chiếu điện và chữa bệnh bằng điện

GIẤY NÓI 622

MUA ÁO LAINE CÓ DẤU HIỆU

CÉCÉ

Các Ngài sẽ chắc chắn được áo tốt, dùng được bền lâu, kiểu áo được đẹp mãi mãi, vì áo Cécé dệt tại chính hiệu

CU CHUNG

MỘT VẤN ĐỀ

Tinh cách « Annam » trong văn chương

CÓ LẼ ý tôi sẽ ngược với rất nhiều người, song tôi cũng mong được có cái tự do tư tưởng, nói những điều tôi thành thực tin, dù bị công kích cũng đành.

Vâng vâng ở đâu đây, tôi được nghe người ta bảo: Văn chương An-Nam phải có tinh cách An-Nam.

Thực là chí lý; thực là một điều dĩ nhiên quá: chẳng lẽ viết văn An-nam lại hóa ra viết văn tây! Nhưng cái thuyết « tinh cách An-nam » là một thuyết dễ làm cho ta nhầm; chỉ một chút cố chấp, một chút hủ lậu cũng đủ biến cái thuyết đẹp đẽ kia thành ra một thuyết chặt hẹp, nông nổi.

Người An-nam là người An-nam, chứ là người tây sao được? Dù có Âu hóa mấy đi nữa, cái đặc biệt của nó giống vẫn còn ở trong máu, trong từng thớ thịt, từng miếng da. Văn chương Việt-Nam cũng vậy. Cái ngó nghè phải chết, cái lỗ lằng phải mất, sự nô lệ trong văn chương không thể nào tạo nên được những tác phẩm lâu bền. Phải, văn mỗi nước có một tinh thần, khó diễn tả ra cho rõ được; ta phải có một thứ cảm xúc riêng

để cảm nghe cái tinh thần ấy. Đòi nào văn Việt-Nam lại dùng từng những lối văn sống sượng, một lối văn nô lệ cho vào Tàu hay văn tây! Trong văn chương cũng có một loạt đào thải tự nhiên; những cái phần với tinh thần quốc văn tất phải tiêu diệt.

Tôi nghĩ chúng ta không cần phải quá sợ hãi, lo rằng văn chương Việt-Nam mắc cái bệnh « lâm tây »; nhưng có đại không hợp thủy thổ sẽ chết ngay từ khi gieo giống.

Chúng ta phải giữ gìn cho tinh cách An-nam. Điều ấy rất phải. Nhưng giữ gìn bờ cõi có phải là đóng hết cửa biển, tuyệt hết giao-thông, bế tắc cả nước lại đâu! Giữ gìn không phải là quân quanh trong một vũng ao tù, không phải là đánh tâm mền yếu một cảnh nghèo đói. Văn chương Việt-Nam được giữ gìn một cách chắc chắn: là tiếng Việt-Nam (la langue annamite) có hình thức, có mẹo luật riêng. Ta viết bằng quốc văn dùng những chữ (les mots) An-nam, theo một cú pháp An-nam và theo cái « tinh-thần » riêng mà ta cảm nghe rất rõ; tiếng An-nam cũng như một khí cụ, ta biết khéo dùng cái khí cụ ấy, dùng đúng, dùng cần thận thì thôi; hà tất phải khư-

khư chạy đi tìm một cái cớ hủ nào rất vu vơ, mờ mịt?

Cái học Âu tây đã làm cho chúng ta tinh vi, kỹ lưỡng; vì sao chúng ta không nói những điều ấy trong văn Việt-Nam? Ta viết văn An-nam, ta tả những tình cảm của ta, thì có gì hại cho văn An-nam chứ? Chúng ta là những người An-nam có chịu ảnh hưởng Âu tây, nhưng vẫn là người An-nam. Mà người Âu tây là gì? Họ cũng vẫn là người. Trừ những điều riêng tây quá, chứ cái « kho », cái « đày », cái « vốn », của con người ở đâu đâu cũng giống nhau. Trong lòng An-nam của chúng ta, vẫn có phần nhiều những ý, những tình, những cảm giác mà người tây có. Xưa kia ta không nói là vì ta không ngờ; bây giờ cái nào khoa học của Âu tây đã cho biết rằng ta có, vẫn có đã lâu những của cái chôn giấu ở trong lòng, thì sao ta không nói? Miễn là ta dùng tiếng An-nam và dùng đúng, tức là ta viết văn An-nam. Khi xưa, đất An-nam cũng vẫn có những mỏ dầu hỏa đấy chứ; cái dầu hỏa mà khoa học Âu tây tìm ra trên đất An-nam có phải là dầu hỏa tây hay không?

Vội lại có những cách phải dựa theo tây mà nói, nếu không thì không nói được bằng cách nào. Ta phải nhận rằng xưa kia các cụ có mấy khi chịu dùng tiếng An-nam! Một thứ tiếng dễ lười quá, ít dùng quá thì cố nhiên ít được khéo léo. Chúng ta phải tạo thêm, phải bày đặt ra những cách dùng mới mà xưa kia các cụ không chịu tìm; và lại chúng ta ở thế kỷ hai mươi, chúng ta có những cái phức tạp mà các cụ không có. Cái phức tạp là đây ư? Thế nghĩa là muốn làm An-nam, phải giản dị, đơn sơ như thời trung cổ ư?

Bởi thế, thỉnh thoảng chúng ta phải dùng những chữ bởi, của, trong, v. v. những tiếng đưa đây mà trước kia các cụ rất ít dùng; và ta lại dùng theo những cách cổ hoi lạ.

Tôi xin lỗi ông Hoài-Thanh vì tôi đã nói: « đại dương của thương nhớ, sai mạc của cô đơn ». Tôi nhận rằng chữ của ngó nghè thực. Song lẽ nếu nói: « nỗi thương nhớ mênh mông như đại dương » thì hai câu

Thơ Đường

Sơn hạ túc

Độc đáo sơn hạ túc,
Tinh hương nguyệt trung hành.
Hà xứ thủy biên hối,
Đạ thung văn mẩu thanh.

BẠCH CƯ DĨ

THƠ DỊCH

Ngủ trong núi

Một mình tới ngủ non xanh;
Lặng êm dưới bóng trăng thanh
bước, nhìn.
Suối đâu? cõi nước liêu bên,
Chầy dăm vân-mẫu (1) kéo-kín
tiếng đêm.
TÂN ĐÀ

Hữu - nhân dạ phóng

Thiền gian thanh phong đạm,
Tùng hạ minh-nguyệt bích.
Ư ý chính như thử,
Huống nãi cô-nhân lai.

BẠCH CƯ DĨ

THƠ DỊCH

Người bạn đến thăm đêm

Thiền cao, gió mát, chiếu đan;
Chén soi bóng nguyệt, bàn-hoàn
dưới thông
Thú riêng đương thú với lòng;
Lại đâu người cũ lạ lòng đến ta.
TÂN ĐÀ

1) Bá vân-mẫu sản ở trong hang núi Thái-sơn, là một vị thuốc ôn bổ, và chữa trị được những sự hoảng sợ.

rất khác nhau. Câu dưới là một sự so sánh (une comparaison), câu trên có chữ của là một sự chung hợp, một sự lẫn lộn (une métaphore). Ý của tôi phải dùng một cái métaphore mới tả được; thì tôi phải dùng chữ của đầu cái ấy nghe không quen tai.

Tôi còn nói nhiều về vấn-đề này. Một vấn-đề mềm mỏng và hệ trọng bao nhiêu! Cố nhất không phải là thẳng trong sự tranh luận; cố nhất không phải lòng tự ái; chỉ một điều ta nên nghĩ, đầu ta phải hay trái, là tiếng Việt-Nam mà ta yêu

Xuân Diệu

GÁNH XIẾC

Có chàng ngợ ngác tựa gà trống,
E đến trăm năm còn trẻ thơ;
Tám tuổi một chiều trong rạp xiếc
Yêu nàng cưỡi ngựa uốn thân tơ.

Điều kèn rộn rịp nâng chân ngựa
Nhịp với lòng trai mở cánh yêu.
Nhạc buồn thu — chờ hồn đường sá;
Lấn với hùm, voi: gái lệ kiêu..

của

Gái lệ kiêu đi với ngựa voi;
Về nhà, đứa bé vẫn đùa chơi
Nhưng lòng trẻ đã theo đoàn xiếc
Xếp với màn to của rạp đời

HUY - CẬN

Gánh xiếc đi qua chỉ một lần,
Bây giờ có lẽ đã chia tan
— Và nàng cưỡi ngựa đâu rồi nhỉ?
Ngợ ngác chàng trai tự hỏi thăm..

MAI-ĐÊ

28, PHỐ HÀNG ĐUÔNG - HANOI

MỜI VỀ:

Nhiều hàng LEN và TƠ
LỰA TỐT, ĐẸP, ĐỦ
KIỂU MỚI, ĐỦ CÁC MÀU
GIÁ HẠ KHÔNG ĐAU BẮNG

Eclat d'argent

thuốc đánh răng ANH BẠC

Có những chất sát trùng để ngăn ngừa những bệnh đau răng, sưng lợi.

Có chất thuốc làm cho răng trắng mà không hại men răng,

Có chất thơm tốt làm cho lợi đỡ tươi mà không thời dễ ra tay và rửa răng. Một ống: 0p.45

Có bán khắp các nơi và ở hiệu thuốc tây

Pharmacie du BON SECOURS

52, phố Đồng Khánh, Hanoi — Tél. 454

ECLAT D'ARGENT NICOTA là thứ thuốc đánh răng
chế riêng cho người hút thuốc lá dăng.

CON TRÂU

TIỂU THUYẾT của TRẦN TIÊU

(Tiếp theo)



MẤY ANH tuấn mặc áo cộc trắng, ngoài thắt giầy lưng da, cổ chân quấn sà cạp tím. Mỗi anh cầm cây tay thước son then vừa gạt những đám đông vừa hô to cho công chúng biết: « Dấn ra! dấn ra! võng cụ nhơn đến! » Bao nhiêu mắt đổ ròn vào đấy. Mít quên cả Tữu và chị em, trở mắt nhìn ra phía công. Một ông quan, râu bạc phơ, mặc triều phục, đội mũ cánh chuồn, cầm hốt ngà, ngồi xếp bằng tròn trên chiếc võng điều. Hai anh nông phu lực lưỡng mặc áo nâu đỏ đặt trên vai chiếc đòn đầu rồng đuôi tôm son son thiếp vàng, giữa cong lên như cánh cung. Hai bên bốn chiếc lọng xanh chúi đầu vào nhau để che, tuy trời râm mát. Theo sau, mấy ông đội mũ tế, mặc áo thụng xanh có búi tử. Chừng đó đều là những ông cử, ông tú, ông hàn. Kế đến một lũ « tiểu vũ » đội hòm mũ áo và đi đoàn hậu một tràng dài người. Không hiểu họ theo đuôi để làm gì!

Cờ, lọng cắm ngồn ngang ngoài sân. Còn bát bửu thì cắm vào đá trong vãn chỉ.

Ông thủ chỉ, một ông tuần đã về hưu, ở võng bước xuống đi vào cái sập gạch giải chiếu cạp điều và xây giữa giải võ, cao hơn hai sập dài ở hai bên. Những câu « lay cụ lớn » trong những tiếng ồn ào hò reo của lũ trẻ.

Ông tuần ngồi đình đặc, rõ ra một vị đương quan, các ông cử, tú, hàn ngồi thành hàng dãy trên cái sập ngoài cũng xây ở gian giữa nhưng thấp hơn. Còn các ông chánh phó hội, các ông chánh phó lý cụ, các ông hương, cán, xã theo thứ tự ngồi ở hai chiếc sập hai bên.

Được dự vào đây thật là một sự hãnh diện với làng với xóm. Xã Chánh và bọn xã ti nhậu không được có cái hãnh diện ấy. Bọn kia vì còn ít tuổi quá, còn xã Chánh thì vì vừa mới bầu.

Bọn chị em Mít tuy đứng ra

ngoài vòng người, nhưng nhìn vào rõ mồn mồn.

Mít thì thắm vào tai Cúc:

— Này chị, trông cụ tuần như ông tượng ấy nhỉ.

Cúc cãi lại:

— Không rồi! Như đức ông chứ! Khuy cũng nói chêm vào:

— Ủ ừ, như ông vua.

— Trong rạp chèo.

Nghê rõ tiếng đàn ông nói tiếp, Khuy quay lại Mít cũng quay lại, rồi lần lượt, Cúc, Cài, Mậm, chị nào chỉ ấy đổ mắt đứng im.

Vì mấy anh đứng sau là mấy chàng trẻ tuổi mặt lấu lỉnh, hoặc vận tây, hoặc vận nam khăn lượt, áo sa tanh trông rõ ra những người ở tỉnh về. Không bao lâu các chị đã quên bằng mấy chàng trẻ tuổi đứng sau, để mê mãi ngắm nghĩa cái kiêu vàng và mấy bông hoa vàng dát mặt đá long lanh như kim cương trên chiếc mũ cánh chuồn, những con rồng con phượng thêu rực rỡ trên nền sa tanh huyền chiếc áo đại trào.

Bỗng Mậm đỏ bừng mặt, nắm tay Mít kéo đi chỗ khác, các chị kia không hiểu sao, cũng bước theo.

Cái bực mình hỏi:

— Các chị hay nhỉ! Chọn được chỗ tốt lại bỏ đi... thế đi đâu bây giờ?

Mậm mặt chưa hết đỏ, nói gắt:

— Khốn nhưng họ nghịch gớm chết đi được!

Mít hiểu rồi nhưng còn muốn trêu chơi, vừa cười ranh mãnh vừa hỏi:

— Họ nào?

Mậm:

— Họ ở sau chúng mình chứ họ nào nữa.

Mít vẫn một nụ cười ranh mãnh:

— Nhưng họ nghịch thế nào mới được chứ?

Mậm mặt càng đỏ hơn, nói nũng nịu:

— Lại còn thế nào nữa. Chị Mít rõ khéo ốm ở!

Cả bọn nhìn Mậm, hiểu ý và cười rừ rựi:

— Sao họ nghịch khi thế nhỉ?

Mít nhìn lại. Bọn trai cũng đã bỏ chỗ cũ đi nơi khác. Mít tự nhiên thấy tiêng tiếc. Mít thoáng nhớ nét mặt một chàng trẻ tuổi Mít và thấy chàng nhu mì đáng yêu quá. Giá Mít được... Mít cảm thấy địa vị thấp hèn của mình không thể sánh với địa vị cao quý của chàng ta. Mít thở mạnh để xua đuổi cái mơ tưởng vô lý ấy đi. Nhưng Mít biết rằng chàng kia lúc này đã tha thiết nhìn Mít trong lúc Mít mãi ngắm ông tuần và hiện giờ cũng đương mơ tưởng đến vẻ đẹp ngày thơ của Mít.

Cái tiếc rẻ, kéo chị em trở lại xem. May sao, nơi bực gạch chưa bị ai chiếm mất.

Ông tuần đã bỏ mũ, đội thay vào chiếc khăn lượt xếp và cởi áo trào để lộ chiếc áo gấm thất thề. Mấy ông bên dưới cũng bỏ mũ mặc thường phục.

« — Dấn ra các người. Có các cụ nhơn đến! » Một anh tuần vừa thét vừa cầm tay thước giơ lên dọa. Đám người đứng ngáng lối, xô đẩy nhau dấn ra hai bên.

Ba ông, đầu tóc bạc phơ, bệ vệ bước vào. Hai ông đi trước là hai ông huyện thụng thịnh trong chiếc áo vóc huyền như các cụ đồ nho khi xưa. Ông đi sau tuy đã ngoài bảy mươi mà bước đi vẫn chắc chắn, mạnh mẽ, mực thước như bước đi của nhà binh. Trên bộ ngực nở nang của ông, một dây huy chương treo rủ xuống suốt từ bên tả sang bên hữu, cái cuống xanh, cái cuống đỏ, cái cuống vàng, cái

cuống tím đủ mọi sắc. Ba ông tiến lên thềm giải võ, cúi chào ông tuần. Các ông cử, ông tú, ông hàn và các kỹ-hào đứng cả dây chấp tay vái.

Ông tuần bỏ một chân xuống thành sập và giơ tay xòe ra mời. Thấy vẻ úy tuông-quần có vẻ ngạo nghễ với bộ ngực đầy những huy chương, ông chỉ lên chiếu trên và nói:

— Ấy kia, bác vệ, mời bác ngồi lên đây với tôi.

Các cụ thâm nho văn hay có tính nói chọc, nói kháy, mỗi khi các cụ vớ được dịp tốt.

Kề họ, ông vệ-úy còn là anh ông tuần. Vậy ông dùng tiếng bác là phải, không ai dám bẻ. Nhưng ông lại cố ý bỏ tiếng « úy », gọi một tiếng « vệ » cộc lốc để cho nó ra vẻ chú linh tập.

Ông vệ-úy chậm xét, không hiểu là một câu nói mát, chấp tay, đáp lại bằng một giọng kính cẩn:

— Dạ, bầm cụ lớn, chúng tôi đâu dám thế.

Rồi ông ngồi cùng hàng với hai ông huyện. Các ông cử, tú chỉ nhường chỗ, nhưng đều quay ra nói chuyện với nhau và chỉ để ý trả lời những câu của cụ tuần với hai ông huyện. Họ vẫn khinh thường « quan võn linh tập », dù người linh ấy đã trở nên ông, nên cụ.

Bọn chị em Mít đứng ngắm suông mãi đàm chán, bèn rủ nhau đi nhón khắp nơi. Thấy chỗ nào đông cũng len vào nhìn một tí rồi lại đi chỗ khác. Chị em đi vơ vẩn, đến chợ lúc nào không biết. Một giọng hỏi quen làm cho lòng ham mê cờ bạc

Sữa
NESTLÉ
Hiệu Con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP

Mỗi xin không mất tiền quyền sách dạy cách nuôi trẻ của bác sĩ Vidal soạn ở hãng NESTLÉ, phố Paul Bert, số 85
— HAIPHONG —

của Khuy bỗng nổi dậy. Khuy vội kéo chị em lại chỗ có tiếng hát.

Một thằng bài tây, quần khăn đầu riu ngồi xôm, hai đầu gối nhỏ lên khỏi cằm. Bằng ngón tay trở với ngón tay cái, nó cầm hai đầu ba cây bài tam cúc chập lại, một cây đổ, hai cây đen, ngửa ra cho mọi người xem, rồi vừa hát vừa vấp xấp xuống chiếu. Song, nó lấy ngón tay trở đi vào một quân, mồm liến thoắng: « Nó đây! Nó đây! » Ngồi cạnh, một thằng cò mồi, tay cầm một gang tiền trinh. Nó đánh đầu được đầy.

Khuy ngồi xuống với lũ trẻ xúm xit chung quanh.

Chị em giục Khuy đứng dậy. Nhưng thua mấy ván liền, Khuy đã nóng mặt. Cái phát cáu, nói gât:

— « Đã thế, mặc thầy hân, cánh mình chẳng rời hơi. » Rồi quàng vai Mít và Cúc rẽ vào quán đá, đi lại chỗ đám đông quây quần ở góc quán bên kia. Mồm cũng hô đi nốt đề mặc Khuy với quân bịp.

Bác xã Rượu say bí tỉ, ngồi xếp bằng sóc cái. Chiếc khăn lượt quần cò, tóc bù lên như người mới dậy. Mũi người lẩn mũi rượu xông lên nồng nặc. Những tiếng « bán chẵn, bán lẻ », những tiếng hò reo mỗi khi bát mở, những tiếng cãi cọ om xôm.

Mít nhìn khắp vòng người để tìm Tầu và thấy Tầu đang ngồi kề vai, kề đùi với Chắt và Mùi.

Đứng một lát không thấy ai ngừng đầu lên, Mít gọi: « Anh Chắt! Anh Chắt! » Mít không dám gọi Tầu, sợ ngượng.

Tầu nghe rõ tiếng Mít nhìn lên. Mít âu yếm nhìn Tầu để tỏ cho Tầu biết thâm ý của mình. Mít trang điểm đẹp hơn mọi ngày. Tầu ngồi ngáy người ra, cặp mắt sáng ngời như muốn thu cả linh hồn Mít vào trong. Rồi đập vào vai Chắt:

— Này Chắt, Mít, Cài, Cúc đứng cả kia.

Chắt ngừng đầu lên, nói:

— « Các chị đây à ». Rồi lại cúi xuống chăm chú vào bàn sóc đĩa. Mùi đang cay gỡ, chẳng nghe thấy gì cả.

Cúc có tình ý với Chắt và không muốn Chắt ngồi lì mãi đấy, giục:

— Thôi, Chắt ạ, đừng đánh nữa, ra đây chúng tớ hồi cái này.

Cài, Mồm cũng muốn họp bạn với bọn trai, liền vào hòa với Cúc đi lại lôi kéo Chắt.

Nghe chừng thấy bác xã Rượu gần thua sạch, Chắt không cưỡng, đứng dậy theo. Tầu ngồi xem, đứng lên theo. Tin ngời bên kia cũng hô đi nốt. Rồi dần dần tản nát đề mặc xã Rượu ngồi tro với lũ trẻ ranh.

Biết bao lần như thế. Động say vào là xã Rượu đi tìm thú sóc đĩa. Và chẳng lần nào là lần bác mang về được một đồng xu nhỏ.

Thế mà bác có sẵn tiền, sẵn của gì cho cam. Điền vô nhất thốn. Một túp lều tranh, một đàn con đại. Vợ làm hàng sáo, cả ngày đầu tát mặt tối.

Lúc tỉnh chồng còn đỡ dần. say lúa già gạo. Nhưng đến lúc say thì

liều: có cái mồm cái nôi cái cho kin. Nếu không, ông chồng sẽ đem đi cầm lấy tiền nường hết. Cả đến đám hào, một đồng buộc giải yếm, bác cũng lẩn cho kỳ được. Không được thì bác đập phá tan hoang.

Một lần, về đạo gần tết, bác đi kinh-lý các ông chú bà bác được hồn nằm đồng và chiếc áo tây dạ tím. Bác định đem tiền về đưa cho

khóc hu hu trên ngưỡng cửa.

Một vài bà đi chợ qua, đặt thúng xuống, ngồi cạnh đó. Bác gái kể lể. Mấy bà kia lắng tai nghe rồi an-ủi: « Thôi bác ạ, chẳng qua cũng là số kiếp mình nó thế. » Bác gái lấy vạt áo lau nước mắt: « Vâng, tôi cũng biết thế, nhưng mà, khôn nạn, cái thân tôi nó cực nhục lắm cơ. » Rồi bác lại y y khóc.

Đã thế, mà bác vẫn thương



vợ làm vốn. Bất đồ, về qua tông Đoài, gặp mấy người quen rủ vào đánh đụng thịt chó. Bác say giờ luôn sóc đĩa ra đánh, bị chúng vét sạch. Còn chiếc áo tây, bác giữ dai dẳng được một tháng rồi cũng mất gió.

Bác gái, một hôm, nghĩ xót xa, tủi nhục cho duyên kiếp mình, ngồi

chồng. Thường lúc thấy chồng ử rũ lại mua rượu và khoan giờ hay khúc cá về cho chồng nhâm để chồng say rồi chồng làm khổ.

Bọn Mít và bọn Tầu đi đến hàng nước quay mặt vào quán đá.

Cúc, mỗi lần có đồng chị em cùng đi với, trở nên quá bạo võ vai Chắt:

— Anh được phóng?

Chắt ngạc nhiên, hỏi:

— Sao chị biết?

Cúc cười, liếc nhìn Chắt:

— Tôi trông thấy nét mặt anh hờ hờ.

Chắt đắc trí cười:

— Thế thì thánh thật! Nhưng mà được có vài hào thôi.

Mặt hay cả thẹn nhất trong bọn, thấy họ vui đùa là lời, cũng đánh bạo:

— Này anh Chắt, anh phải thết bọn chúng tôi giàu nước chừ.

Chắt háng hái:

— Được! Có nào muốn ăn bún riêu, anh em chúng tôi cũng thết.

Mít hờn hờ:

— Ái chà, hoang nhĩ.

Và nhìn Tầu cười. Tầu sung sướng quá, rọ lên:

— Thích nhĩ. Thế thì mời quan von hai họ ngồi, cả xuống đây.

Chị nọ chen chị kia, cười khúc khích.

Tin thua nên không được vui lắm. Thấy Chắt nhây múa như đứa trẻ, nó phì cười, quên cả tiếc rồi nói nửa đùa nửa thật:

— Tao đói lắm mà thua hết cả tiền rồi. Mày có thết tao bún riêu không hay chỉ thết chị em lũ thị mệt kia thôi?

Chắt không giận ai bao giờ, nói:

— Mày cứ việc chén cho vỡ bụng cái bụng ra thì thôi.

Mặt mỗi lúc một dạn dần, bắt bẻ:

— Anh Chắt! Anh (hắt) bụng nó làm gì có bố.

Chắt cười:

— Thế thì mẹ, vỡ mẹ cái bụng ra.

Mít cười ngặt nghẹo:

— Thưa ông tướng (Chắt vẫn tự xưng là ông tướng mục đồng) nó cũng chẳng có mẹ.

Chắt lại cười:

— Thế thì vỡ bụng ra thôi vậy, các chị bẻ nữa đi.

Mọi người thích trí thi nhau cười.

Bà lão mừng được dịp đất hàng, cũng cười góp. Bà xưa nay vốn khó tính. Trai gái đùa nhau ở hàng bà, thường bị bà cự luôn.

Tầu nhanh nhẩu lật ngửa năm, sáu cái bát úp trên mặt chõng:

— Cự rớt đây cho chúng tôi. Hôm nay chẻ có ngon không, cụ?

— Hôm nay thì tất thị phải ngon rồi.

Bà vừa nói vừa cầm gáo rửa, miệng bịt lỗ cáo nhỏ để cho bã chẻ khỏi lẫn vào nước. Bám ở nắp gáo, vục gáo vào chiếc nồi chân đề trong cái thúng có rom ủ, rồi rót ra các bát.

Uống xong, Tin nói trước:

— « Thế thì cụ bán cho tôi bát bún riêu. Tiền đã có ông tướng này trả » vừa nói vừa trở vào Chắt.

— Tôi một bát với.

— Tôi nữa.

— Tôi nữa.

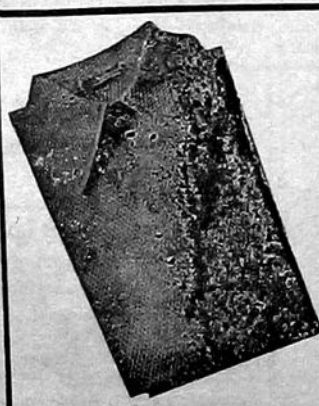
Tiếng gọi nhao nhao.

Chắt, giọng quá quyết:

— Được, bà cụ cứ mức phứa ra. Cửa là của giới cả.

(Còn nữa)

Trần-Tôn



Các nhà buôn muốn tìm nhà chế tạo lâu năm, xuất sản nhiều các thứ TRICOTS và

Chemisettes

XIN NHỚ: Manufacture

Cu giaoanh

63, 70, Rue des Eventails — Hanoi
Tél. 525 — Maison fondée en 1910

Lúc nào cũng sẵn hàng.
Gửi đi xa rất nhanh chóng.

CÔNG CUỘC DI DÂN CỦA NGƯỜI Ý

Hai vạn dân Ý mới đây đã đáp tàu sang Phi-châu để lập một quê hương mới trên một giải đất hoang

LỜI NÓI ĐẦU

DI DÂN có hai mục đích chính yếu: giải quyết vấn đề nhân mãn và khai khẩn những đất hoang. Nước Ý vì dân số quá đông nên người ta đi bót dân sang Phi-châu để sinh lợi cho hoang địa Libya là thuộc địa của Ý. Cuộc di dân ấy lớn lao và nhanh chóng quá sức tưởng tượng, nhất đối với một nước chẳng được giàu có như nước Ý. Ai có thể ngờ được chỉ trong vòng sáu, bảy tháng, chính-phủ Ý đã làm mọc lên những làng «thần tiên» suốt trên một giải đất hoang dài 1400 cây số (1).

Chính-phủ Đông-dương ít lâu nay cũng đã lo tính tới nạn dân mãn và đã bắt đầu đi ít nhiều dân ở những nơi quá đông đảo như miền hạ du Bắc-kỳ và miền trung

Trung-kỳ tới một vài nơi hoang địa của miền thượng-du xứ Bắc và miền bắc xứ Trung, song công quả chưa được là bao.

Mang so sánh với công cuộc di dân của chính-phủ Ý, ai không thể đứng được nản lòng, thế mà tại Đại hội nghị kinh tế vừa qua, người ta đã bác bỏ dự án lập một quỹ di dân nhỏ của Chính-phủ.

Về việc di dân sang châu Phi — nếu có thực — người ta bán tán rất rộn xao, mà còn tỏ vẻ chẳng được lạc quan nữa. Người ta bảo đến ngay ở Đông-dương công quỹ còn chẳng đáng đáng nỗi nữa là sang tận Phi-châu thì sự tốn phí hẳn phải gấp bội. Ngoài ra còn lo có điều trở ngại đối với thực dân, vì họ sẽ tưởng đi như thế... đề không bao giờ trở lại nơi quê cha đất tổ

Thiết tưởng người ta cứ khéo bi quan hão huyền thế, chứ biết đâu sẽ chẳng có một thế giới thần tiên thứ hai như ở Libya của Ý cho họ ở và tự khai khẩn lấy vườn ruộng cho mình. Khi ấy chắc họ sẽ sẵn lòng xóa trong trí nhớ cái chốn quê cha đất tổ thân yêu để vượt biển tới cái xứ da đen mọi rợ kia.

M.

MƯỜI SÁU chiếc tàu chở khách lớn, kèm bốn chiếc phé-ngư-lôi-hạm, đã lái hai vạn dân quê Ý ở mấy tỉnh Gènes, Naples và Syracuse sang xứ Libya, một hoang địa ở Phi-châu. Thống chế Balbo, toàn quyền xứ Libya, đã lập bản dự định di dân ấy vào cuối tháng Décembre 1937. Tháng Mars 1938, thủ tướng Mussolini duyệt y bản đồ và chương trình di dân của ông. Ngay sau khi được phép, ông bắt đầu khai thác, đào những giếng liên tiếp nhau, xây những làng, phá cỏ hoang hay bụi rậm.

Đến tháng Octobre vừa qua, trên

con đường dài 1400 cây số từ Tripoli đến Derna, mười làng mới đã mọc lên trên những bãi cát xứ Tripolitaine và những đồi hoang xứ Cyrénaïque.

Tháng Novembre chính phủ chở hai vạn thực dân gồm một nghìn tám trăm gia đình sang Libya. Trước hết ở Tripoli người ta làm lễ rất long trọng trước tượng Mussolini. Rồi những xe vận tải thực dân và lương thực nối đuôi nhau đi thành một rã dài có thống chế Balbo đi đầu.

Mỗi làng có một nhà thờ, một nhà công cộng, một sân vận động, một nhà chiếu bóng, một nhà phát thuốc có y sĩ và bà đỡ trông nom, một trại lính gác, một cái chợ và một hiệp xá bán thực phẩm giá rẻ hơn trong thương trường 30%.

Mỗi gia đình được ở một cái nhà kiềm mới rất rộng, đằng sau sân có những nhà kho và nhà chứa đồ đạc v.v. và chung quanh có xây tường.

Trong mỗi nhà đã thu xếp sẵn sàng: trước hết, cái hình ảnh đáng tôn xưng của người Ý ngày nay: bức chân dung Thủ-tướng; những đồ đạc cần dùng trong nhà: bàn ghế, giường tủ; những lương thực: bột mì, dầu, khoai tây, và những thực dùng về bếp núc.

Thực dân bắt đầu giồng giọt ngay. Trong năm đầu, họ được Quỹ di dân cấp cho ăn. Mùa gặt tới họ sẽ tự ý bán hoa màu và có thể bắt đầu đóng tiền tiền nêem để làm chủ ruộng đất của mình giồng gọt sau một hạn từ tám đến hai mươi nhăm năm.

(Match)

CABINET D'ARCHITECTE
NGUYỄN - CAO - LUYẾN
HOANG - NHƯ - TIẾP
 Architectes diplômés P.L.G.I.
 Angle Rues Richaud et
 Borgnis Desbordes — Hanoi
 TÉL. 272

NHỮNG CÁI KHÔNG THỂ TIN ĐƯỢC NHƯNG ĐÚNG SỰ THỰC

Ở dưới thành phố Hambourg (Đức) toàn là những sông đảo. Số sông đảo ấy dài tổng cộng làm trăm cây số và hằng ngày thuyền bè đi lại để lái hàng hóa.

Trong nước biển có hầu hết các hóa chất, nhưng lẽ cố nhiên là chất muối vẫn nhiều hơn cả.

Trong một cửa hàng ở Bangkok người ta có dùng một con khỉ để giữ « két ». Công việc chính của nó là thò tiền đồng; nó bỏ tiền vào mồm khỉ nhấm sẽ biết ngay là thật hay giả, không nhầm bao giờ.

Ông Gancher ở Nũn-ước viết 25000 tiếng lên một tấm carte postale. Muốn đọc chữ ở đây có lẽ người ta phải dùng kính hiển vi.

Trong một nghĩa trang ở Hampstead (Anh), người ta thấy ghi tạc trên tấm bia một ngôi mộ bằng chữ tốc ký.

Hầu tước Franco's de Payan đã mù mắt vì chiến tranh. Tuy thế sau đó ông đã trở nên một nhà chuyên môn dựng pháo đài, một nhà sử học và địa dư học nổi tiếng.

Dù về mùa hạ, ở phía bắc Đại lục dương vẫn có nhiều những khối băng (Icebergs) trôi trên mặt nước. Trong tháng juillet năm vừa qua, người ta báo tin có 700 khối ở miền ấy; sông chưa băng năm 1929, có tới 1350 khối.

Nếu tóc đàn bà là một cái vịnh dự cho họ, thì thế dân ở đảo Hachijo nước Nhật hẳn là đã được năm ngàn nguyên: tóc họ không những dài chấm gối mà còn quết xuống đất chừng một thước.

Năm 1906, giáo sư Hora ở Manich đã gửi được ảnh bằng điện tín.

Thứ cũ cái vĩ đại ở đảo Soruku Jima (Nhật bản) nặng không dưới năm tấn.

Cô gái nhỏ tí hơn Nancy Darken lên 7 tuổi, giồng chuỗi ngược (đầu xuống đất, chân lên trời) để nhả clayette. Người ta chấn miếng nân ngang lên trên không, vừa làm với chân cô.

(Robinson)

1 — Xem bài trích ở báo Match dưới đây.



NEUYEI

NÓI CHỨ

LÝ TOÉT. — Nhà tôi « tiền môn » còn đang chừa, chốc nữa có sang chơi đi thì đi đặng « hậu môn » nhé.

Làm thế nào cho người yêu phải nghĩ đến mình và bắt được người khác phải theo ý muốn của mình,

KHOA HỌC HUYỀN BÍ

sẽ chỉ dẫn các bạn biết những điều bí mật ấy.

KHOA HỌC HUYỀN BÍ

còn chỉ cách cho các bạn tự mình học lấy thôi miên, ảo thuật và xem triết tự, tướng tay, tử vi, v. v. một cách rất dân dị nhanh chóng.

Mỗi tập 3 xu — 3 tháng 0p.50 — 6 tháng 0p.80

Thư gửi về nhà in MAI-LINH — Hanoi

Lậu, Giang

Mắc lậu tim-la, hạ-cam, bất cứ nặng, nhẹ, mới hoặc đã lâu, chỉ nên đến

ĐỨC THỌ ĐƯỜNG

131. Route de Huế, 131 — Hanoi

sẽ được khỏi rút nọc, chắc chắn như thế, thuốc dễ uống, bệnh đỡ ngay trong 6 tiếng đồng hồ. Lúc khỏi bệnh nhân đã có cách thứ lấy. Nhận chữa khoán cả đàn bà, trẻ con. Thuốc lậu 0p.80 một hộp, Giang-mai 0p.70, Hạ-cam 0p.30.

ĐẠI-LÝ: Quang-Huy Haidương, Mai-Linh 60-62 Paul Doumer, Hai-phong, Ich-Trí 41 Rue du Marché Ninh-binh.

L U' O' M L Ắ T

Không-Tử và môn vận động

MỘT lần nữa giống vàng đã đứng đầu trong sự tiến bộ. Sau mực tàu, sau thuốc súng, các ông Con Trời còn phát minh ra môn vận động nữa.

Vì người ta đã tìm thấy những tài liệu trước tiên của Tào nói về tất cả những môn vận động thân thể từ năm 551 trước Thiên chúa giáng sinh và là một phần chính trong đạo Không.

Tướng đây là chỗ cần nhắc lại một lời đến bất diệt của Không-phu-Tử :

« Hãy theo đạo ta... »
Tài liệu tìm được ấy không những chỉ có lời giảng nghĩa mà còn có kèm cả tranh vẽ vẫn thích dụng cho ngày nay.
(Junior)

Quần áo bằng sữa

BẠN có biết rằng ở Mỹ người ta dùng sữa, hay đúng hơn, chất caseine lấy ở sữa ra, trong nhiều kỹ nghệ không ?

Người ta làm khay áo, chuỗi dao cao (người ta chưa tìm được cách làm lưới dao), lược, bàn chải đánh răng, v. v...

Và ngày nay người ta còn dệt được quần áo và hàng may quần áo.

Không biết một ngày kia người ta còn dùng sữa làm gì nữa ? (Robinson)

Một người lạ

D ẶN SỰ ở một làng nhỏ gần tỉnh thành Millan (Ý) vừa mới ăn mừng

Ngày Nay

Tuần báo ra ngày thứ bảy
Mau báo kể từ 1er nay 15 tháng lạy
và xin trả tiền trước

	Một năm	6 tháng
Đồng-dương Pháp và Thuộc-địa	4\$20	2\$20
Ngoại quốc	4 80	2.50
Các công sở	8. 50	4 80

Ngân phiếu gửi về :
M. le Directeur du NGÀY NAY
TÒA SOẠN và TRỊ SỰ
80, Av. Grand Bouddha, Hanoi
Giấy nói số 874

trăm tuổi một ông cụ thọ nhất trong làng rất vui vẻ ; cái tin ấy không lấy gì làm lạ lắm — dù từ trước đến nay làng ấy chưa có người nào thọ đến trăm tuổi — song có một điều khiến ta phải chú ý là tạo hóa đã ban cho ông già ấy một cái quả bất ngờ. Chính hôm lễ thọ trăm tuổi, ông cụ thấy mọc thêm ba cái răng. Đồng thời những tóc bạc xồm mau lại và chỉ trong có một đêm. Hiện nay ông cụ trẻ hẳn lại và lại muốn lấy vợ. Việc thừa bành cái ý định ấy không gặp điều gì cản trở khó khăn, trừ sự lúng túng trong việc lựa chọn : trên hai mươi cô gái làng đã sẵn tin muốn lấy ông !
(Marianne)

Sáng chế ra bánh ngọt

N ĂM 1435, hiện bánh ngon nhất ở thành phố Dijon là của ông Anselme ở một phố nhỏ hẹp. Nhưng ông hoàng giàu có ở quanh vùng đến mua bánh đến được cô Jeannette là con gái chủ hiệu ra tiếp. Người thợ làm bánh, Pierre Rippeaud yêu cô và cũng được cô yêu lại. Nhưng cả hai đều không dám ngỏ lời với ông Anselme, vì khi ấy cửa hàng đang phát đạt và ông giao du với những người giàu có, sang trọng.

Một hôm có một thương quan đặt nhiều bánh và lấy ngay buổi chiều. Đáng lẽ cho họ vào bột thì Rippeaud lại cho nhấm mật. Chủ hiệu mắng mỏ anh rầm rĩ thì con gái nghe tiếng chạy ra nếm bánh, thấy ngon miệng bèn cho mang đến nhà vị thương quan. Ông Anselme định ninh là sẽ phải quở ; song trái hẳn, ông lại được khen. Và từ đấy những khách hàng đặt bánh ngọt đông như nêm khiến ông trở nên giàu lớn. Bánh ngọt cũng ra đời từ đấy. Còn bác thợ vô tâm kia thì chủ hiệu đã vui lòng gả cô Jeannette yêu quý cho.
(Marianne)

Một thiên đường về bưu chính

T ẮT CẢ những người tình ở Nam Mỹ và rồi có lẽ ở khắp hoàn cầu muốn đi sang ở xứ Venezuela. Từ nay trở đi, trong cõi đất thiên đường ấy, những thư tình chỉ phải gắn tem bằng nửa thư thường ! Ông Tổng trưởng bộ bưu chính đã ban bố đạo



SỈ DIỆN

— Cụ lý đi xe g.
L.T. (không tiền nhưng cũng lấy sỉ diện) — Thôi chớ tôi đi thong thả cho mát !

luật trên hẳn là phải lịch duyệt về vấn đề ấy lắm... Chỉ có một điều kiện bắt buộc, song lại khiến người yêu được vui lòng là : những phong bì phải bằng giấy màu hồng — một màu tốt đẹp lắm sao — để làm tin rằng những lá thư ở trong chỉ toàn là lời lẽ của tâm tình. Trong những thư ấy, người yêu không có quyền nói về công việc mình, cũng không được cãi cò và cũng không được từ bỏ nhau nữa. Những điều đó phải ở trong một lá thư thường và nếu có một câu có một ý nghĩa khác ngoài đi tình thì nhà bưu chính bắt được, người nhận thư sẽ phải nộp phạt một món tiền gấp năm trăm lần giá tem một bức thư thường.
(Marianne)

Muốn khiến ai này phải ngạc nhiên

B ẠN sẽ khiến những người chung quanh bạn phải ngạc nhiên khi họ chỉ cho bạn có một con số mà bạn sẽ nói đúng tuổi và ngày sinh tháng đẻ họ.

Dưới đây là cách làm để tới cái kết quả ấy :

Bạn nói với một người viết bộ, nhưng không đưa cho bạn xem, những con số sau đây :

Chúng tôi lấy một người sinh ngày 12 juillet 1909 làm thí dụ.

Viết ngày sinh : 12 ; nhân đôi số ấy : $12 \times 2 = 24$, Thêm vào 4 : $24 + 4 = 28$ Nhân số này với 50 : $28 \times 50 = 1.400$.

Thêm vào số tháng sinh (juillet là tháng thứ 7) : $1400 + 7 = 1407$. Nhân với trăm : $1407 \times 100 = 140.700$. Rồi trừ tuổi đi : $140.700 - 29 = 140.671$.

Bạn hỏi — người bạn đã nhớ viết — kết quả những phép tính trên ; chỉ biết một con số 140.671 đủ khiến bạn già quyết xong cái tình đó.

Không cho ai biết, bạn lấy con số 19,862 trừ với số trên, đối với những người sinh từ thế kỷ trước, và lấy số 19,962 để trừ đối với người sinh vào thế kỷ XXe.

Như trong thí dụ trên : $140.671 - 19.862 = 12.07.09$, số này chia thành hàng hai con một, thành 12—07.09 hay 12 juillet 1909.

(Marianne)
M. dịch

CẦU Ô

Tìm việc làm

— Đoàn Ảnh Sáng cần nhiều thu-nghân (encaisseur) có chứng chỉ tốt, ký quỹ 20p.00 Trả tiền hoa hồng rất hậu.

Hỏi tại Đoàn số số 28 phố Richard Hanoi.

— Cần một thầy giáo có bằng D. E. P. S. F. I, hoặc B, E, lương hậu, Hỏi tại trường Kinh Lắc phố Niêr-hằng (Bắc Ninh).

— Trẻ tuổi đứng đắn đang học ban Tú Tài. Muốn tìm một chỗ để dạy tư cho tiện học thêm ở tại Hanoi. Xin hỏi M. Thịnh N 25 Ngõ Huyệna voie 2.

Docteur ĐẶNG VŨ HỶ

Ancien Interne de l'Hôpital Saint Lazare de Paris
Spécialiste des maladies vénériennes & cutanées

CHUYÊN MÔN VỀ

Bệnh hoa liễu — Bệnh đàn bà

Sửa trị sắc đẹp

Khám bệnh

Sáng 9 giờ đến 12 giờ

Chiều 3 — 7

Chủ nhật mở cửa buổi sáng

Chỗ ở và phòng khám bệnh

16 & 18 Rue Richard — Hanoi

(đầu phố Hội-vũ)

Tel. 242

LƯƠNG LỢI !

ĐẸP và BỀN

Quần áo len của hiệu dệt NAM-HAI có đủ hai đức tính ấy. Kiểu tối tân. Ai khó tính đến đâu dùng cũng vừa ý.

Nam - Hai

TRICOTERIE

45, Rue du Lac — Hanoi
(trước cửa đền Ngọc Sơn)

CON ĐU'ÔNG SÁNG

TRUYỆN DÀI của NHẬT LINH và HOÀNG ĐẠO

(Tiếp theo)

DUY thủng thỉnh đi bước một, để mặc gió thổi bạt mái tóc ra đằng sau gáy và lộng vào tâm hồn những ý nghĩ miên man. Trái hẳn với mọi lần gặp sự buồn là chàng cố sức tránh, Duy dễ tư tưởng đi sâu vào nỗi ngạc nhiên đau đớn của chàng trước sự trái ngược của đời cực khổ bên trong và cảnh rực rỡ bên ngoài. Duy nhớ lại mà so sánh với đời chàng trước đây, một đời mà mọi người đều trông thấy vẻ lộng lẫy hào nhoáng, nhưng chỉ riêng có Duy đã âm thầm nhìn rõ sự thực diều đứng, nỗi đau khổ không căn cứ xưa kia của chàng, Duy cảm thấy thắm thía hơn, khó thoát ra ngoài hơn là sự cực khổ về vật chất của gia đình người tá điền. Chàng tự nhủ thầm :

— Nếu chỉ có thể...

Và chợt nghĩ đến nét mặt tươi sáng của người đàn bà khi hai đứa con được chàng cho tiền, Duy vui mừng nói một mình :!

— Ta có thể làm cho người ta sung sướng hơn lên được.

Bất giác, chàng nhìn xuống chân dõ. Rải rác trong lũy tre liên tiếp nhau, những mái nhà tranh ẩn hiện, Duy nhìn không biết là bao nhiêu nữa. Những cuộc đời sống ở dưới những mái tranh màu xám ấy, chàng chắc chắn là cũng buồn tẻ, cơ cực như cuộc đời lam lũ Duy vừa mới trông thấy. Lòng chàng rung động một nỗi thương man mác buồn. Nhưng là một nỗi buồn Duy biết rõ căn nguyên, và chàng cảm thấy có đủ sức để đưa người và đưa mình thoát khỏi. Một ý muốn tha thiết làm chàng rạo rức cả tâm hồn, ý muốn đem lại

cho hết các gia đình ẩn náu một đời tối tăm dưới những mái tranh kia, một đời đầy đủ, đầm ấm : chỉ có thể mới làm sáng tỏ được cái căn bản tốt còn nguyên vẹn trong lòng Duy, mới đem lại cho chàng những nỗi vui đã mất.

— Nhưng muốn thế thì làm gì bây giờ ?

Trước câu hỏi đột nhiên của

nhớ đến Thơ, đến sự săn sóc của cô con gái thơ ngây đối với người nghèo, và tự nhiên thấy một nỗi vui tràn ngập vào trong lòng. Kể bộ hành đã có bạn, một người bạn thân yêu, mới hiện ra cũng đã đủ soi sáng con đường cần phải đi.

Duy lặng yên nghĩ đến hành vi của Thơ và trong tưởng tượng

cô con gái trong sạch hằng ngày đem thuốc cho người ốm, nói đùa với trẻ con, giúp đỡ người già, lúc nào cũng ngoan ngoãn chăm chỉ và ngây thơ, chỗ nào cũng đem đến một chút ánh sáng, một ít an ủi, một nụ cười tươi vui. Duy nghĩ đến những nàng tiên đẹp và hiền từ — đã đẹp là phải hiền từ, — trong truyện thần tiên hoang đường chàng đọc hồi nhỏ, lòng nhẹ nhàng như chiếc lá thông gió đưa qua trước mặt, man mác một ý muốn xa xôi, ý muốn được bàn tay của nàng tiên đến sờ trán, vỗ về, thốt giục.

IX

Qua trái đồi, Duy định rẽ vào đường làng trở về nhà, nhưng chàng bỗng đứng dừng lại, tìm đập mạnh hơn. Thơ ở sau lũy tre bước ra, huyền ảo, nhẹ nhàng như ở trong giấc mộng một nụ cười còn nở trên cặp môi thắm.

— Anh Duy !

— Kia cô... Cô đi đâu đấy ?

— Em vừa đến thăm bà cụ trẻ. Tiếng « em » Duy nghe êm dịu như một lời âu yếm. Chàng hỏi lại :

— Bà cụ trẻ !

— Cái bà cụ bán lạc rang cho chúng ta hồi còn bé ấy, anh quên rồi à ?

Cả một thời kỳ vãng hống hiện ra trước mặt Duy, như một khung ánh sáng trong bóng tối. Duy nhớ lại, những buổi sớm lạnh lẽo mùa đông, chàng và Thơ cùng đi học, dừng chân lại trước quán bà cụ, và trong miệng còn như thơm cả mùi lạc nướng mới rang xong. Duy nhớ hôm bà cụ được tin con đi sang Pháp tông chình, Thơ và chàng đến



linh hồn, Duy hoang mang như người bộ hành đến trước một khu rừng rậm, đường lối chỉ chit không biết theo ngã nào để sang được phía bên kia. Chàng sức

chàng như cái bóng theo rồi dấu vết của người yêu trong công việc từ thiện một mình nàng lặng lẽ đảm đang. Mơ màng, Duy thấy hiện ra trước mắt hình ảnh một

« La robe (création MARIE) la plus moderne mais qui garde néanmoins son style » (Mẫu áo MARIE tân thời nhất nhưng vẫn giữ được vẻ đẹp riêng của y phục Việt-Nam, đó là lời khen của tờ VU, tuần báo to nhất bên Pháp, trong bài bình phẩm y phục phụ nữ Việt-Nam (VU ngày 4-5-38 có trưng bày ở hiệu MARIE).

MARIE đã được bội tinh bạc về thi áo đẹp ở Hải Chơ và chợ phiên Hanoi, Hatphong, Huế, Hadong.

Vậy MARIE là hiệu may có tín nhiệm của các Bà, các Cô :

Cạnh nhà thờ lớn **MARIE** 4, Mission — Hanoi

Manteau — Cape — Áo rét

Si vous voulez

Bien manger
Bien dormir
Être tranquille

Descendez à

L'Hôtel de la Paix à Hanoi

Vous apprécierez sa bonne cuisine,
ses chambres dans Pavillons
entourés de jardins, ses prix modérés.

Le meilleur accueil est réservé
à la Bourgeoisie Annamite

Charles Guillet - Propriétaire - Tél. n° 42

quần thấy bà cụ say mềm cạnh chai rượu. Hai người sợ hãi quá vội vàng cùng nhau vờ chạy trốn vừa cười rúc rích. Chẳng quên bằng bà cụ đi trong mười mấy năm cũng như quên hết cả người khác, cả cậu bé Duy ngỡ ngàng đùa nghịch với cô bé Thơ sạch sẽ, cả đến cảnh trí chốn quê hương, nay đột nhiên nhớ đến từng tiểu tiết, nhớ rõ như ngày hôm qua. Chẳng cảm thấy quãng đời chàng tưởng là không bao giờ thay đổi, không bao giờ quên, quãng đời chóng phai nhấ trong trí nhớ.

Duy vui vẻ hỏi đùa Thơ :
— Bà cụ đã hết say chưa ?
Thơ hơi buồn nét mặt :
— Chưa... em vừa phải mua cho bà cụ một chút rượu đấy.
Rồi nàng kể cho Duy nghe tình cảnh đáng thương của bà cụ, con chết, nhà nghèo, kiếm không đủ ăn mà còn nghiện rượu.

— Bà cụ nghiện để quên đi đấy anh ạ.
Duy nghĩ thầm : đây là kết quả của một đời cặm cụi làm ăn. Nhưng trí chàng nghĩ đến tình cảnh đáng buồn ấy một cách thờ ơ, vì lúc ấy chàng mãi nhìn ánh nắng nỏ rờn trong mái tóc mây của Thơ. Bao nhiêu ý nghĩ ngồn ngồn bỗng ngưng đọng lại mất hết, chỉ còn lại trong lòng Duy một tình cảm mãnh liệt và tươi thắm. Chàng đắm đuối nhìn bạn, hai má hồng hồng dưới đôi mắt trong long lánh, say sưa như đang nhấp một cốc rượu mạnh, Duy lúc đó muốn cho thì giờ ngừng hẳn lại để chàng được mãi mãi hưởng những giây phút êm ái chàng đương sống.

Thấy Duy nhìn mình có ý khác, Thơ e thẹn, má nóng bừng bừng, nhưng nàng cảm thấy bóng ở đầu một sự êm đẹp nhẹ nhàng đến dần dần chiếm lấy tâm hồn. Nàng cúi xuống nhìn mũi giày nàng ấn trên sỏi, tay mân mê vạt áo, lặng yên để cho Duy nhìn mình.

Duy hồi hộp như sắp được hưởng một giây phút thần tiên, chàng nghe thấy rõ tiếng trái tim chàng rộn rập, khi chàng

nao nao trong lòng cái ý muốn tha thiết nhẹ ôm lấy người yêu và đặt lên vầng trán lấp lánh ánh vàng một cái hôn nồng nàn âu yếm.

Nhưng ý muốn ấy mạnh mẽ

nói :

— Có Thơ...

Thơ ngược mắt lên nhìn, có vẻ chờ đợi. Hai người như đã cùng một ý, cùng hiểu lòng nhau, chỉ một câu nói sẽ là đủ phá tan nốt



ha thiết quá, nên Duy không còn đủ sức mà thi hành. Một cái mãnh lực vô hình như chôn chặt chân chàng xuống đất, không nhấc lên được nữa. Duy tự nhiên thấy mình trở nên dẹt dẹt, e dè, không táo bạo sỗ sàng như những lần gặp gỡ tình nhân. Hình như riêng đối với Thơ, ở trong người Duy vẫn có một chàng say mê và trong sạch bấy lâu ẩn náu một nơi đến bây giờ mới xuất hiện với cái tình e lệ của một thiếu niên rung động lần đầu tiên vì tình ái.

Như trong giấc mộng, Duy sẽ

lần tư mộng đang chia rẽ hai tâm hồn. Nhưng Duy vẫn vờ nói tiếp :

— Trời hôm nay đẹp quá.

Thơ cũng như chợt tỉnh giấc mộng đáp một cách vờ vờ :

— Vâng, trời đẹp quá.

Ở trong thâm tâm, Duy cảm thấy hơi bức tức với câu nói không ăn nhập với ý định của mình, cố vớt lại cái can đảm đã mất :

— À... này cô có gặp bà cụ Trê không ?

Duy thở mạnh, biết thế là hết, chàng không đủ can đảm đề tỏ tình yêu cho Thơ biết nữa. Và

chàng thần thờ nghe Thơ trả lời :

— Có anh ạ.

Rồi hai người lại nhìn vào vờ. Hai bóng lau mọc ở cạnh đường gió thổi cùng tạt về một phía, cong cong như hai cánh cung giương mạnh. Ở dưới đồi, tiếng người nói vàng vàng đưa lên, như ở một xứ nào xa xôi cách biệt.

Thơ lấy tay vuốt mấy sợi tóc gió tạt xuống trán, nói :

— Gió quá. Anh đưa em sang nhà bác Tẹo đi.

— Bác ấy là bác Tẹo à.

Thơ ngạc nhiên nhìn Duy :

— Anh biết bác ấy.

Duy mỉm cười :

— Biết lắm chứ. Anh vừa ở nhà bác ấy ra đây. Bác ấy đã cho con ăn sữa rồi.

Rồi chàng tiếp luôn :

— Cô phúc tinh của bác Tẹo chả cần đến nữa.

Thơ sung sướng — mỉm cười, nhưng vội vàng nói lảng :

— Mai trời cũng nắng thế này thì tốt quá. Nhà em còn phải gặt nốt năm thửa ruộng ở cánh đồng Ba xứ, mà trời lại đổ mưa thì rầy.

Câu nói tự nhiên, Duy sung sướng cho là một câu hẹn hò. Chàng quay sang phía tây, chỉ mấy khu ruộng lúa thắm chạy từ chân xuống đến thung lũng, nói :

— Có phải ở chỗ gần suối kia không, cô ?

— Vâng, chính đấy. Ở đây phải vòng ra đường cái, lội qua suối mới đến nơi được.

— Ồ thế à ? Thích quá.

Một ý nghĩ vừa thoáng qua trong trí Duy. Mai chàng sẽ gặp Thơ ở một nơi vắng vẻ và thế nào cũng sẽ tỏ cho Thơ biết lòng mình. Chàng tự nhủ thầm.

— Lúc ấy sẽ liệu.

Nhưng ý định chưa quyết. Duy đã thấy cái tình rụt rè trở lại ngăn cản. Tự nhiên, chàng mong ngày hôm sau sẽ mưa to, và cùng một lúc, cảm thấy sự vô lý của điều ao ước.

Trên đỉnh núi lam xa, một đám mây từ từ lên cao dần trên nền trời sáng. Duy trông như một sự mong ước đẹp đẽ nhưng xa xôi không bao giờ tới được.

(Còn nữa) Hoàng-Đạo

**Rõ mặt, Sẹo lồi, Lúm thit,
Son trâm, Lang mặt, Da nhăn, Da thô.**

Sửa bằng máy điện và thuốc, hời tại

MY VIÊN AMY

26, PHỐ HÀNG THẠM, HÀ NỘI

Sửa điện cho người đẹp hơn lên : da tươi mịn trắng, vú nở tròn đẹp môi, thân thể son sấn đều đặn, dáng đi đứng hoàn toàn xinh tươi.

Mlle Hà chỉ dúp tất cả về đẹp như massage, maquillage, v.v...

Hạt sạn

Cái thích Hoa kỳ

Thời Vụ số 92, trong mục « Trong và ngoài » :

Xưa nay nước Hoa kỳ vẫn nổi tiếng là dân thường thích những cái vĩ đại dị thường. Cái gì của người Hoa kỳ cũng to tát và kỳ khôi hơn người.

Điều đó thực không sai; cứ xem cái số tai nạn trong dịp tết nguyên đán vừa rồi thì biết.

Người Hoa kỳ, vĩ đại thì có vĩ đại, dị thường thì có dị thường, to tát và kỳ khôi thì cũng có to tát và kỳ khôi. Nhưng bão: người Hoa kỳ thích cả tai nạn thì có khi quá!

Bầu có nắp?

Việt Báo số 729, trong bài « Thứ bước giang hồ » :

Tôi đã nhận thấy cái thành thực và cái quả quyết trên mặt Chắt khi Chắt cắt tiền vào túi và cắt cán dạn vào óc.

Nhưng Chắt làm thế nào mà « cắt » cán dạn vào óc được?

Còn chậm!

Thời Vụ số 96, trong bài « Nếu chiến tranh xảy ra ở Thái bình dương » :

Vì ta phải biết rằng những phi cơ chiến đấu ngày nay có thể đi được một giờ 4.500 cây số là thường...

Bốn nghìn năm trăm cây số là thường? Trời ơi! Lại chuyện « tàu bay » rồi!

Hại thực!

Việt Báo số 731, trong một bài quảng cáo thuốc :

Các bạn thể tháo [nhiều khi phải rán sức mình để đem được danh dự về cho mùa áo. Nhưng rán quá sức là cái hại.

Phải! Vì « rán » quá sức thể nó chấy khét lên thì các nhà « thể tháo » ấy còn nuốt làm sao được nữa!

Vì ở thuộc địa?

Việt Báo số 732, trong mục Hà-nam, bài « Vì tranh nhau chức Trưởng bạ không được » :

...Trong 2 việc xảy ra tháng trước, tháng sau rất đột ngột, mà chính trong nhà ông không có làm ra một phần sự gì phạm vào việc quốc cấm cả.

Làm việc phạm sự cũng là một điều quốc cấm?

Văn chương rộng miệng

T. T. Năm số 16, trong bài « Một quan niệm hẹp hòi về văn chương » :

Dầu Cá

Rất nhiều sinh tố (vitamines)

Trẻ con chậm nhón,
Người già yếu,
Người gầy ốm

đều phải dùng dầu cá
tại hiệu Thuốc Tây vườn
hoa của Nam

Pharmacie TIN
5-7, Place Negret - Hanoi
☎ Téléphone : N° 380



Trong việc nâng cao trình độ tri thức, bồi đắp tinh thần và phát huy bản ngã của người đọc, văn chương có thể gào lên để mang lại cho người ta một chút quyền lợi trong thực tế.

Gào lên như mèo? Văn chương « tái hoa » giúp sức cho các cô gái « tái hoa » chưa chồng có khác!

Thính mũi

Cũng số ấy, trong bài « Bệnh trắng » : Rồi bỗng hồn tôi sợ hãi lên, tôi buồn sợ những dáng không lên, không màu trắng nhuộm, mùi trắng thoảng...

Quái! Chẳng biết mùi trắng thoảng nó thế nào mà họ cũng ngửi thấy? Tác giả có cái mũi tốt thật.

Lấy ở đâu?

Cũng số ấy, trong bài « Đan áo » : Mỗi khi nàng ngừng đầu, đôi mắt nàng kia gặp mắt ai là lòng người ấy phải nao nao. Người ta dừng chân rồi người ta mang đi biết bao nhiêu giấc chiêm bao!

Người ta dừng chân, rồi người ta mang đi những « giấc chiêm bao ». Vì Nàng đã cho người ta ngủ?

Thính tai

Cũng số ấy, trong bài « Người Nhật chiếu phim ảnh để thử lòng dân Tàu » : Thoạt đầu, khi chiếu phim ảnh bức điện văn của Ông cùng chân dung Ông, các khán giả người Tàu nhao nhao lên, người thì nghiêng rặng kèn kẹt, người thì giậm chân thình thình, người thì la ó om sòm, người thì huýt còi inh ỏi.

Thế mà giữa những tiếng huýt còi inh ỏi, những tiếng la ó om sòm, những tiếng giậm chân thình thình, tác giả nghe thấy cả tiếng rặng nghiêng « kèn kẹt »? Thế có tai không?

Tai nào?

T. B. T. Văn số 6529, trong bài « Bà ba thủy chiến thiết giáp hạm Richelieu » : Chiếc Richelieu có 2 cái đàn ở đằng m ũi n ổi cái Cột 4 Tàu đại bác lớn hạng 380 ly.

Ý chừng 2 chiếc đàn này để gảy cho nhân viên báo T.B. nghe với nhau bản thối!

Đi tới « Khỏa thân »

Cũng số ấy, trong mục Hà-nội, bài « Cuộc đi chơi lần thứ 29 của đoàn Septor » : Các bạn thể thao ai muốn dự cuộc đi chơi này xin lại biên tên cùng hỏi thẻ lệ và sách ăn mặc trong lúc đi đường tại hội quán.

Đề coi « ăn mặc » là một cái sách thì coi luôn ra có được không?

HÀN ĐÀI SẠN

VUI CƯỜI

Của Chu x Hoàn

Ngớ ngẩn

CHỦ — Nhỏ! cái thơ của tao để ở bàn đầu?

NHỎ — Thưa ông, con đem bỏ thùng thơ rồi ạ.

CHỦ — Con khỉ! cái thơ chưa để một chữ nào ở phong bì cả.

NHỎ — Con tưởng ông giả nhời cái người đã giấu tên khi viết bức thư nặc danh cho ông.

Giảng chữ nho

Thầy giáo hỏi học trò :

— « Nhân bất học, bất tri lý » là gì?

Tư lán tâu đứng dậy giảng :

— Thưa thầy nghĩa là người nào không học thì không được làm ông lý ạ.

Làm mẫu

TRÒ — Thưa thầy dưới bài luận của con thầy viết những gì đây ạ, con không đọc được?

THẦY — Tôi chỉ bảo anh viết rõ ràng một chút.

Của Mai Văn

Bài học yêu nước

THẦY — Anh có biết là cờ là biểu hiệu cho tổ quốc không?

TRÒ — Thưa có.

THẦY — Mỗi khi ở nơi xa lạ anh thấy bóng cờ của tổ quốc bay phấp phới thì anh nghĩ gì?

TRÒ — Dạ con nghĩ rằng ở đó có gió ạ.

Nghĩ trong bụng

BÉ — Nếu tôi nói anh là một con vật thì anh làm thế nào?

LỚN — Thì tao sẽ cho mày một tẩu chửi làm thế nào.

BÉ — Nhưng nếu tôi chỉ nghĩ trong bụng như thế mà tôi không nói?

LỚN — Đó là chuyện khác. Mày có quyền nghĩ trong bụng cái gì cũng được. Ai cấm?

BÉ — Thế thì tôi chỉ nghĩ rằng anh là một con vật nhưng tôi không nói đâu.

Làm mưa

LÝ TOÉT — Ông bán cho tôi một cái phong vũ biểu.

NHÀ HÀNG — Đó là một cái đẹp nhất.

LÝ TOÉT — Tôi chịu mua nhưng ông chỉ cách cho tôi thế nào làm cho trời mưa gió và trời nắng.

Đồ cũ

— Cái lịch bình này bên Tàu xưa hơn 2000 năm.

— Anh tưởng tôi là tháng ngỗ. Bây giờ mới là năm 1939.

Nhờ chong chóng

Tâm đứng trên lầu với mẹ cầm cái chong chóng quay tit tít làm thích lắm.

MẸ — Ở đây gió mát quá!

TÂM — Nhờ cái chong chóng của con đấy!

Của cô Bảo Vân

Trong mỹ viện

BHÁCH — Bà đừng quảng cáo là có thể trả lại sắc đẹp cho chị em phụ nữ.

CHỦ đang trị — Vâng... thế nhưng bà đánh mất ở đâu?

Tiền dưng

— Nhà tôi hay buồn quá thuốc thang mấy cũng không khỏi.

— Anh thử may cho chị ít áo đẹp xem!

Của T. S. V. P.

Xệ con làm luận

Ở trường về, Xệ con gọi bố :

— Bố ơi, con châm lửa đốt gian nhà ngang nhé?

XÀ XỆ — ???

— Để con làm bài luận « tá cảnh cháy nhà » thầy giáo vừa ra, bố ạ.

Của Nguyễn Minh Lệ

Mấy mùa

THẦY — Tư, một năm có mấy mùa?

TU — Thưa thầy có nhiều mùa lắm ạ, không biết kể bao giờ cho hết được. Nào mùa mít, mùa bưởi, mùa hồng, mùa na, mùa cam, mùa quýt, mùa nhãn, mùa lê, mùa mưa, mùa nắng...

Nói chửi

Lý Toét ra tỉnh vào hiệu lấy đơn.

— Chú làm ơn bán cho tôi 30 thuốc vải tây đen... à quên vải tây thắm.

Ngớ ngẩn

— Mày có mấy anh hồ Phương?

— Tao có một anh thôi.

— Thế sao em gái mày nó báo tin là nó có hai anh kia mà?

VÕ-BỨC-DIÊN

KIẾN TRÚC SƯ



3 - Place Négrier,

Bờ - hồ - HANOI



Những ngày vui của ông nghị già Lại-văn-Trung

Hay là một cuộc Chợ phiên không tiền khoáng hậu

NGUỜI TA còn đang khiếp sợ những ngày vui do hội Văn Hoa tổ chức ở bãi Hàng Dã, thì ở Thái-bình, nhân dịp mời ông Thống-sứ về gần mẽ đây, ông nghị già Lại-văn-Trung cũng đứng lên tổ chức một cuộc chợ phiên ở Niêm-hạ, để cạnh tranh với ông Phạm-Tá. Ý chừng ông nghị già nghĩ có cụ Thống mà không có chợ phiên thì bất thành lễ, nên ông không ngại tốn, bỏ ra bạc vụn để tổ chức một tuần

và có chỗ này giống các chợ phiên nhất là đủ mặt các hiệu thuốc lậu về quảng cáo. Hai chiếc máy điện thay phiên nhau chạy để lấy điện thắp ban đêm và chớp bóng cho dân quê đến chợ phiên xem. Tối đến vào xem chợ phiên Niêm-Hạ ta có thể tưởng tượng lạc vào một làng cực kỳ văn minh bên Âu, Mỹ.

Trời ơi! Nếu tôi là ông Lebrun thì mỗi tháng tôi cho ông Lại-văn-Trung một cái mẽ đây. Để cho ông ta quanh năm ngày tháng, lúc nào cũng tổ chức chợ phiên và dân quê Anam quanh năm ngày tháng được hưởng những thú vui của chợ phiên được cơm no rượu say và quên hết những nỗi đau đớn, lo sợ.

Cái đình của những ngày vui Lại-văn-Trung không phải ở cuộc đấu khúc côn cầu phụ nữ, hay múa xòe với những cô gái trẻ, mà chính ở đám rước gia tiên, với hàng trăm cái lọng nghênh ngang ở các phố Thái-Bình.

Đám rước tổ chức rất khéo. Khéo hơn những đám rước quảng cáo của bác phó rộm Phạm-Tá nhiều. Đi đầu, cổ nhiên là cờ quạt, lộ bộ, bát âm, trống cà rùng. Rồi đến kiệu những bài vị gia tiên, ông bà ông vải. Sau kiệu đến một cái xe « Coach Primaquatre », kiểu tối tân, trên xe có hai anh em ông Nghị già ngồi chễm chệ. Đi chung quanh ô tô là bốn tên dân mặc áo nâu đỏ cầm bốn cái lọng chạy theo.

Tôi còn nhớ cách đây lối 12, 13 năm chi đó, tôi đã được trông thấy Đức Bảo-Đại, hồi ấy còn là Hoàng tử Vĩnh-Thụy, đi xe đạp trong sân cung An-Địch, sau lưng có hai chú lính Ghị vệ cầm quạt lông chạy

lễ vui cho cụ Thống và thiên hạ đến coi chơi. Ông Lại-văn-Trung lại có nhà ý không lấy tiền vào cửa để dân nghèo được tự do đến xem. Không những thế, dân quê vào chợ phiên không có tiền cũng được nếm đủ mọi mùi của chợ phiên như quay số, ném vòng, xem đánh bốc, nghe hát tuồng. Chỉ còn thiếu phong bao cho những người đến xem thì thành một đám « biểu » lâu đặc.

Dù sao, ta cũng phải khen ông Lại-văn-Trung ở chỗ hào phóng đó và dành cho ông ta đứng trên ông Phạm Tá một bậc về cách tổ chức những ngày vui.

Đều đáng tiếc nhất là ông Chatel đã hẹn về, rồi sau bị xô mũi không về được nên cuộc chợ phiên Niêm Hạ cũng dậm dột phần long trọng. Tuy vậy thiên hạ kéo nhau đến xem rất đông, không lúc nào ngớt. Nghị cũng phải. Tội gì! Xem không mất tiền, may ra cầu được chai Phông-ten, thì về nhà còn khả khợt chán. Một ông trong ban tổ chức cho chúng tôi biết từ hôm mở chợ phiên đã phát hết năm hôm rượu Nam-hương, ấy là chưa kể sà phòng, thuốc lá, thuốc lá, vụn vụn... Ông nói xong đợi tôi ngạc nhiên và thần phục, nhưng tôi lại lạnh lùng trả lời: « Sà phòng, thuốc lá, thuốc lá, thì tôi không biết, chứ rượu Phông-ten thì nhà họ Lại thiếu gì! Chẳng qua cây này là vườn. »

Ông đeo băng đô chán đời, bỏ tôi đi mất.

Chợ phiên bày ở một khu đất trước cửa từ đường nhà họ Lại. Có rất nhiều gian hàng, có cao lâu, có có quay, có chiếu bóng giữa trời,



theo. Bấy giờ lại được xem hai anh em cụ lớn Lại ngồi ở tô che lọng, âu cũng là những kỳ quan của vũ trụ...

Có người tò mò hỏi: họ Lại buồn lọng hay sao mà làm lọng thế?

Liên có một người khác, ra dáng thành thạo trả lời ngay: họ Lại không buồn lọng nhưng ai cũng có

TRANH PHU BÀN và TRANH BIA của NGÀY NAY SỐ MÙA XUÂN 1939

● Bức tranh « Xuân tươi » mà Ngày Nay sẽ hiển các bạn đọc báo, do họa sĩ Tô Ngọc Vân vẽ, là một tác phẩm có giá trị vô song. Theo dự định của chúng tôi, tranh phụ bản sẽ in theo lối thạch bản. Nhưng dù tinh xảo, và do một nhà in thiện nghệ thực hành, lối thạch bản mà chúng tôi đã dùng in được hoàn toàn bức tranh năm vừa qua, đến lần này không thể nào đạt được hết tinh thần riêng của tác phẩm mới.

● Vì thế, không quản tốn kém (tiền in gấp đôi năm ngoái) chúng tôi nhất định cho in tranh phụ bản theo lối offset, và giao cho nhà Viễn-Đông Ấn đường (Imprimerie d'Extrême Orient). Một ban thợ riêng đã làm việc dưới cách chỉ dẫn khe khắt của một ấn công người Pháp, một nghệ sĩ thành thạo về lối này. Bức tranh in bởi vậy sẽ giữ được nguyên từng nét mềm mại của tranh vẽ, và ghi chép hết sức đúng các màu rực rỡ và nhịp nhàng. Các bạn có thể chắc chắn rằng tranh các bạn treo trong nhà có giá trị, mỹ thuật không kém gì nguyên tác.

● Cũng như tranh phụ bản, tranh bia của NGÀY NAY SỐ MÙA XUÂN cũng do nhà Viễn Đông in và cũng theo phương pháp chu đáo hoàn thiện như thế. Nét vẽ ngộ nghĩnh và ngang tàng của họa sĩ Nguyễn gia Trí hòa hợp được vẻ đẹp của hình sắc với ý vị của sự khôi hài. Trong phòng khách giữa cảnh bài trí tươi thắm của ngày xuân, tập báo Ngày Nay với bức tranh bia số Mùa Xuân sẽ là một điểm mỹ thuật tươi cười và lịch sự.

phẩm hàm cả. Chẳng thế mà đứa trẻ lên ba cũng là ông Cử!

Vì vậy ở đám rước, sau ô tô che lọng, người ta còn thấy vô số đàn ông, đàn bà đi xe tay, mỗi người có một cái lọng che. Thực là một đám rước lọng nếu không phải là một đám rước lọng.

Hôm ông Lotzer, đại diện ông Châtel về gần mẽ đây cho ông Lại văn Trung, một cậu học sinh ăn mặc chải chuốt đứng đọc chúc từ thay cho ông Lại. Người ta bảo cậu ta là cháu ông Nghị và sắp đỗ cử nhân luật. Tôi nghĩ cử nhân cử nhân quá gì mà đọc ba chữ « vis à vis » thành ra vít giá vít, khiến mấy anh tây hóm hỉnh đứng cạnh bưng miệng lại cười khúc khích. Rồi thực được ăn được nói. Chẳng biết mấy anh tây ấy có gói ghém gì mang về không?

Người ta còn nói lúc vào đình ông tổng đốc Nguyễn bá Tiếp đề lĩnh sắc cho ông bà ông vải, ông Lại văn Trung sụp xuống đất lạy hai lạy. Có thực như thế không? Và có thể như thế được không?

Ông Lại văn Trung không sợ phạm tội khi quân sao? Đức Bảo Đại đã bỏ lạy từ lâu rồi kia mà!

Và cũng vì thế, dù ông có tổ chức mấy cuộc chợ phiên không lấy tiền để dân nghèo vào xem, tôi cũng không thể tha thứ ông được. Tha thứ ông tức là cứ để ông lạy tràn cung mây, hạ ai cũng lạy, mất cả thể thống nước Đại Nam. Chẳng gì ông cũng là một ông Hương Lộ có bằng sắc của vua ban hầu hơi chút hèn kém gì cho cam. Mà lại có cả mẽ đây đó nữa, mới chết chứ!

Văn Bình

THI SĨ TÂN-ĐÀ

binh văn và tỏ bày tâm sự

TÂN - ĐÀ lốc cốc từ về Thái-bình. Để xem số cho ông Nghị già họ Lại liệu có mời nổi ông Thống sứ Chatel, nếu ông tổ chức một cuộc chợ phiên thứ hai ở Niêm Hạ, và ông Đào thiện Luận, chánh Đại-tỷ chỉ hội Phật giáo Thái bình liệu có làm tiền nổi thập phương để xây nổi ngôi chùa đồ sộ ở Hàng Kỳ Bá không ?

Nhân dịp ấy, hội Trí thề dục tổ chức một buổi tiếp rước Tân Đà tại hội quán. Cố nhiên là tiếp, rước Tân Đà thi sĩ chứ không phải tiếp rước Tân Đà lốc cốc từ. Và cái đình của buổi tiếp rước ấy là một vò Mai-quế-lộ, một đĩa lớn thịt bê tái và một bát tương gừng dầy. Ngót một mâm hội viên biên tên dự tiệc. Kể ra cũng khá đấy chứ. Hội viên Trí thề dục Thái Bình chưa đến nỗi chỉ biết cầm đầu đánh tổ tôm. Còn có người biết thưởng thức văn chương, yêu chuộng thi sĩ, các bạn làng văn hẳn chưa đến nỗi thất vọng và bi quan...

Trước khi vào tiệc, ông Phạm Phan Côn, hội trưởng hội Trí thề dục, đứng lên nói về ý nghĩa buổi tiếp rước nhà thi sĩ. Tiếp rước đây không phải như tiếp rước ông Toàn quyền, ông Thống sứ, hay một vị thượng quan nào, mà là tiếp rước một nhà văn suốt đời gặp bước điêu linh, nhưng bao giờ cũng giữ được tấm lòng trong sạch. Những bạn với đây đều vì tấm lòng quý mến thi sĩ mà đến chứ không phải vì bố mẹ họ hay vì một thứ xã giao phú phiếm.

Tân Đà thi sĩ trả lời. Thi sĩ nói bằng một giọng run run. Chắc vì cảm động chứ chưa phải vì say. Thi sĩ cảm ơn chung tất cả các anh em và hứa khi về Hanoi sẽ có một bài thơ tạ lại tấm lòng tốt của anh em tỉnh Thái.

Rượu được vài tuần, đỉnh trầm nghi ngút, tiếng đàn vuơng thánh thót ngấm những bài tuyệt tác của thi sĩ, lòng thơ của mọi người như đã ngây ngất và man mác. Mai-quế-lộ, thịt bê tái, lòng lợn giúp sức vào, làm cho ai cũng tưởng mình là thi sĩ. Người thành thi sĩ trước nhất là ông Phan-gia-Hội, đại hội nghị kinh tế và lý tài. Ông cố len đến cạnh Tân-Đà, đưa mùng Tân-Đà bốn câu. Tuy mấy câu thơ vận khổ... sở một chút hay không có chút vận nào, cũng xin chiêu lòng tác giả dăng dưới đây để ai nấy đều được thưởng thức một bài thơ kinh tế và lý tài trăm phần trăm.

*Bấy lâu mới được một ngày,
Dung nhan chẳng khác, tinh thần
vẫn y.*

*Đường trần đi lại còn nhiều,
Bề dông còn rộng non đoài càng
cao.*

Kể ra thì bốn câu thơ bút ở miệng một anh lý toét say bí tỉ cũng tạm tạm được. Nhưng nó lại ở ngoài bút ông Phan-gia-Hội, đại hội nghị kinh tế và lý tài, trong lúc ông còn đủ trí khôn mình mẫn mới chết chứ !

Tiệc rượu tan. Đến cuộc bình văn. Thi sĩ nhấp giọng một cốc Mai quế lộ, rồi cất cao giọng ngâm. Thi sĩ đọc lại bài «Lên hầu giờ» mà thi sĩ cho là ngọt và khoái trá nhất. Đọc tới chỗ «Giời lại phê cho: văn thật tuyệt», thi sĩ đắc ý cười thật to, cười lăn lóc, vút cả khăn xuống đất. Khi Thi sĩ nhắc đến lúc được gặp tiên, cầm tay tiên và nghe tiên vỗ tay, thi sĩ như cảm động, nhớ nhung, đôi mắt long lanh, linh túr vô hạn...

Một ông bạn ngồi cạnh Thi sĩ trông có vẻ quan dạng, mỗi lúc thấy Thi sĩ là lời, túy lúy, lại nhắc Thi sĩ cần phải dữ về đứng đắn nghiêm trang. Cũng may Thi sĩ đã đến lúc tít cung thang, nên



lời khuyên của ông bạn Bang-Bành cũng thành vô ích.

Lúc bình văn, Thi sĩ ngồi cạnh ông Nghị Sóc-Đĩa. Thành thử những lúc cao hứng, Thi sĩ quay lại hỏi ông Nghị: «Có phải không ngài?», ông Nghị có vẻ ngờ ngác như Xá mất mắng. Giá Thi sĩ bảo ông ta: «Thừa chẵn năm mươi đồng!» có phải ông ta tươi tỉnh ngay lại và trả lời một cách mau lẹ không?

Đã đến bình Mai-quế-lộ thứ ba, và quả cam không biết thứ bao nhiêu. Đồng hồ thủng thỉnh điem ba tiếng. Giờ tâm sự. Lúc ấy chỉ còn vài bạn trẻ ở lại thủ tiếp thi sĩ. Lấy tư cách nhà báo tôi phỏng vấn thi sĩ.

— Thi sĩ cho chúng tôi biết sau khi làm thầy tương số, thi sĩ có viết văn nữa không?

— Có chứ! Xin anh em biết cho rằng nghề tương số chỉ là một nghề phụ tạp, kiếm cơm, kiếm rượu mà thôi. Những lúc dất hàng như lúc này thì tôi làm thơ, làm văn trên ô-tô, trên xe lửa. Xuống đến đất, lại lấy số tương. Nhưng thực ra, chí nguyện của tôi còn ở trên cả sự làm văn nữa.

— Xin Thi Sĩ cho biết qua cái chí nguyện to tát ấy.

Nhấp thêm một cốc Mai-quế-lộ, Thi Sĩ trịnh trọng nói:

— Phải ! Tôi còn muốn làm chính trị, và sẽ làm chính trị, nếu giới để cho sống. Nhưng trước khi làm chính trị, tôi cần

phải đi du lịch hoàn cầu để xét xem chế độ nào thích hợp với văn hóa, với tính tình người mình đã. Vì vậy tôi đang tổ chức một Đoàn Du Lịch, lấy tên là «Hồng-Bàng dân-tộc Tân-Đà du lịch đoàn». Trong đoàn ấy, chỉ chọn lấy mười người thôi. Mười người thật xuất sắc về mọi phương diện, trong đó phải có đủ ca thầy thuốc, võ sĩ, văn sĩ, kịch sĩ, thợ thuyền, đi đến đâu làm lấy mà ăn, và đi toàn bằng tàu bay cả...

— Hình như Thi Sĩ quên mất phi hành gia thì phải?

— Có chứ; Phải có hai phi hành gia ngay trong bọn mình, để nhớ một người say rượu, hay nhưc đầu xô mũ, đã có người thứ hai thay ngay. Nhưng theo ý tôi thì cần nhất là võ sĩ. Võ sĩ cũng phải có hai: một chánh du côn, một phó du côn tuyệt bướng. Đến đâu, có người sinh sự là ta giở võ choang liền, để cho ngoại quốc biết dân Việt-Nam không phải là hèn kém gì...

Tôi tiếp lời thi sĩ, nói: — Và có ai hỏi: bèn quý quốc được bao nhiêu người dưng cầm như thế này, ta sẽ vênh râu (lúc ấy phải để râu mới được) trả lời họ: «Chả nổi giầu gì các ngài; ở bệ bang những hạng như chúng tôi là những đồ bọ, tép ranh. Còn những hạng anh hùng cái thế thì đếm không hết... Để cho thiên hạ «lác mắt» chơi...

Câu nói róc như gãi vào chỗ ngứa Thi Sĩ. Thi sĩ liền vò vai tôi luôn một chập không biết bao nhiêu cái, rồi tươi cười bảo:

— Chính thế đấy. Thực là đại tri âm mới hiểu nhau đến thế. Vậy bác vui lòng nhận hộ tôi chức Chánh du côn trong đoàn du lịch, ngay từ bây giờ nhé...

Kể ra tôi cũng muốn nhận làm, nhưng nhận chức chánh du côn khi nguy hiểm một chút. Tuy vậy tôi cũng chiều lòng thi sĩ nhận cái chức trách nặng nề ấy.

Từ lúc nhận chức đến lúc bước chân lên tàu bay đi du lịch với thi sĩ tôi còn đủ thì giờ học mấy bài võ tẩu để đảm nhận chức chánh du côn của «Hồng Bàng dân tộc Tân-Đà du lịch đoàn».

Văn-Bình.

Thương vợ ta phải thương cách nào cho vợ biết ta là người thật thương vợ

Người biết thương vợ nếu có mua hạt kim cương cho vợ đeo, cũng chưa phải là biết thương vợ. Thương vợ mua cho vợ một cái xe ô-tô hòm, chiều đi chơi mát cũng chưa phải là biết thương vợ.

Người biết thương vợ, biết tội nghiệp cho vợ thì không lúc nào đáng thương hơn là lúc vợ có thai, mang nặng đẻ đau khổ sở trăm bề. Phần làm đàn ông cũng đáng tìm cách nào cho vợ đỡ đỡ chút khổ. Cái khổ nhất là lúc vợ sinh đẻ. Ta nên nhớ mua cho vợ hai chai thuốc ĐƯƠNG THAI hiệu NHÀNH MAI uống trước khi sinh. Uống được hai chai thuốc này rồi khi chuyển bụng, đẻ liền và đẻ mau lắm không đau bụng chút nào. Đưa nhỏ sinh ra khỏi các bệnh sài, đẹn và không quặt quẹo.

Thuốc này hay lạ lùng lắm, cho đến đẻ con sơ đứa bé lớn sinh cũng hết sức dễ dàng và cũng không biết đau bụng là gì.

Tôi vẫn biết việc sinh đẻ là hệ trọng. Nếu môn thuốc hiệu NHÀNH MAI của tôi không thật hay, tôi làm quảng cáo nói dối, mang tội lớn và hiệu thuốc tôi không thể đứng vững được. Ai có dùng rồi cũng khen thuốc hay như thuốc tiên, vì uống nó khi sinh đẻ lạ thường và không ai ngờ được có một môn thuốc hiệu nghiệm như vậy.

Thuốc có bán khắp Đông-pháp. Giá mỗi hộp 1p.00. Tổng phát hành Bắc-kỳ:

NGUYỄN - VĂN - ĐỨC
11. RUE DES CAISSES - HANOI

Tóm tắt những kỳ trước

LÊ PHONG nhận được một bức thư bí mật của đồng Tam sơn báo trước sẽ xảy ra một vụ án mạng ở số cửa nhà chàng, nhưng không ai biết là một vụ án mạng mà đơn Phong nêu tìm cách điều tra sẽ bị giết. Đứng giữa bọn trong thư, một người đàn ông bị chặt xe điện ngay số cửa nhà Phong; người ấy là Nguyễn Bằng, một trong ba đồng viên trọng yếu của đồng Tam sơn, bị đồng trừ bỏ vì phản đảng.

Đứng giữa số hai của bọn Tam sơn đang sáng lập đến nhà Lê Phong địa bàn Phong nói đi chàng theo chúng nhưng Phong không chịu.

Phong hẹn với Mai Hương đến chiều sẽ bắt được cả bọn Tam sơn... nếu chàng không bị giết. Chàng dự cho người của bọn Tam Sơn đi theo, nói giống đi bao số tên-phóng nhưng trái lại chàng quay trở về...

VII

PHONG theo hút người lạ một qua hai phố. Hân ngồi trên chiếc xe tay chạy đằng trước còn anh đi xe đạp cách hai chục bước sau. Không một lần người lạ mặt quay đầu lại nên anh không phải đề phòng. Và lại, trong bộ quần áo mới đổi lần thứ hai, dù anh có bị hân trông thấy cũng không sợ hân nhận ra được: trong trí tưởng tượng của hân, Lê Phong đã ra khỏi hàng cà phê Joseph từ lúc này và đã đến số mặt thám. Một vẻ mặt của hân lúc trông thấy người bạn của anh đi xuống, và sự hấp tấp của hân lúc gọi xe, đủ tỏ cho Lê Phong biết hân đã mắc lừa.

Qua hàng Bò, qua hàng Buồm.

Đến Mã Mây, Phong bóp phanh cho xe chậm lại, và, hoang phi một cách ngoa ngoắt, anh lại vút già nửa điều thuốc lá đương hút dở xuống vệ đường, sau khi đã châm một điếu mới. Đó là điếu thuốc thứ sáu kể từ lúc anh ở hàng cà phê ra.

Gần hết phố Mã Mây, người lạ mặt xuống xe và rẽ vào một cái ngõ hẻm bên tay phải. Phong tức khắc đến đó, gọi một đứa bé bán lạc đến gần bảo:

— Bé con, này có bao nhiêu lạc?
Đứa bé chưa hiểu, anh hỏi nữa:
— Bán hết lạc trong hộp này thì được mấy hào?

— Ông hỏi làm gì?
— Tao hỏi để mua.
Đứa bé ngạc nhiên:
— Ông mua cả à?
— Ừ. Nói mau lên, bao nhiêu?
— Nhưng mà...
— Chà! Nhưng cái gì? Bao nhiêu, cứ nói đi. Năm hào? Sáu hào? Được không?

Đứa bé nói liền:
— Sáu hào!
— Đây, tao cho mày cả một đồng. Nhưng mày phải nghe tao dặn. Đừng đi bán lạc nữa, đứng yên đây, coi cái xe đạp này cho tao... Hễ có những người đi đến đây, ra ý tìm tôi thì mày cầm mẫu thuốc lá này hút. Nhưng cứ đề tất, đừng cầm. Hiểu chưa?

Đứa bé còn ngờ ngác chưa hiểu ra sao thì tờ giấy bạc một đồng anh nhét vào tay nó liền làm cho hiểu.

Không mất một giây, Phong vào trong ngõ hẻm.

Đó là thứ ngõ hẹp và bừa, hai bên tường ép lại và như chạm trời. Vào được độ ba chục thước thì



ĐÒN HEN

TRUYỆN TRINH THẨM của THẾ LỮ

có một đường rộng rẽ ngang. Phong ngạc nhiên vì còn thấy một dãy nhà thấp ở đó Hai, ba cái xe bò cày chống ngược như những súng chĩa bản lùn bay. Qua dãy nhà cửa đóng im ỉm, Phong đến một chỗ đường ngách nữa, và trước khi rẽ, anh đưa đầu nhìn qua chỗ khuất để xem tình hình. Người lạ mặt vội vã đi, chân bước quen trên mặt đường gạch gỗ ghè và đầy những vũng nước.

Hân đứng lại trước một cái cửa gỗ — một thứ cổng hậu đơn độc ở cuối bức tường dài đen của những rêu.

Phong hết sức giữ gìn để khỏi lộ. Anh chỉ dùng một mắt ghé qua chỗ vách vỡ, cũng đủ dò xét cử chỉ của người kia. Phong nghĩ thầm:

— Sào huyết của chúng đây rồi! Hừ, mình không ngờ câu chuyện lại giản dị thế. Cả một đảng tổ chức

chu đảo, xuất qui nhập thần, thế mà rút cục lại để cho Lê Phong lừa được. Hai đứa rình Lê Phong đều mắc mưu Lê Phong: đứa phố Huế biết Lê Phong sẽ cải trang, đứa thứ hai đi theo người cải trang; kết quả rất thần tình, Lê Phong biết được chỗ mà chúng muốn hết sức giấu...
Phong mỉm cười:

— Ở đời chỉ cần nghĩ nhanh một chút... nghĩ nhanh và làm nhanh...
Phong lắng tai. Người lạ mặt đang kia, sau khi nghe ngóng một hồi, đã bắt đầu lên tiếng báo hiệu. Nghĩa là gõ cửa. Phong đếm và hết sức nhớ lấy từng tiếng gõ: ba tiếng chậm hai tiếng mau, rồi một lát ngắn năm tiếng vừa nhanh vừa mạnh.

Rồi yên lặng.
Người lạ mặt của Phong trông có vẻ quan trọng khác thường.
Trí Phong bỗng nảy ra nhiều ý nghĩ kỳ ảo cũng khác thường mà

anh không kịp có thì giờ kiểm soát. Một sự gì vĩ đại sắp xảy đến. Một cảnh tượng quái lạ? Một tai nạn hiểm nghèo?

Linh giác Phong bị kích động xôn xao lên. Đó là những điều bí nhiệm mà Phong thường thấy nhiều lần, mỗi khi anh xông pha tới chỗ nguy hiểm.

Phong xem đồng hồ tay. Đứng hai phút đã qua sau những tiếng gõ cửa lúc này. Phong đang lấy làm lạ thì những tiếng gõ lại nhắc lại theo nguyên những dấu hiệu vừa rồi.

Chung nó cần thận thực!
Phong vừa nghĩ thế thì nghe có tiếng then mở. Lòng anh hồi hộp, quả tim đập mau lên. Tiếng then gõ lách cách động trong sự im lặng âm trầm tối tăm. Phong tìm được một tí dụ văn chương: « then chốt của sự bí mật bắt đầu mở ».

VIII

Sau khi người lạ mặt vào trong cổng, và sau khi công đã đóng lại, sự yên tĩnh có một nghĩa khác đối với Lê Phong. Trong trí anh, anh đoán từng bước chân đi của người anh theo dõi, và những trường hợp có thể xảy ra ít lâu nữa.

Bốn giờ kém hai phút.
Phong nghĩ đến ba việc — ba đoạn trong kế hoạch của anh.

— Phải quả quyết ngay! Phong tự ra cho mình cái lệnh gọn gàng đó.
Anh bước lên những bước thứ nhất về phía cổng — những bước quan trọng! — và hứa sẽ dành nhiều sự kinh ngạc cho bọn Tam Sơn.

Phong mỉm cười một cách dị kỳ. Một nụ cười nhạt nhẽo, lạnh lùng, và hết sức ghê gớm. Giữa những cảm tưởng hồi hộp. Phong có một sự tin rất vững chắc. Anh biết rất chắc chắn rằng anh sẽ thành công.

Phong bước được qua nửa đường rồi. Anh tiến thêm mười bước nữa. Bỗng — cách một tiếng — then cổng vừa động bởi một cái tay vô hình. Không mất một giây, Phong chạy vụt lên. Tiếng chân êm như những bước nhưng của con mẫn. Anh vừa kịp nép mình vào chỗ khuất, bên cạnh cổng và ở cuối ngõ, thì một người đàn ông thấp bé, ăn mặc hàng lim, lách mình ở trong cổng đi ra. Theo sau hân, một người nữa, to béo và nặng nề, hai nắm tay họ pháp nung núc nhanh lên tiếng ở hai cái miệng vội vã:

— Mười lăm phút đấy.
— Được.
— Đi lối ngách. Khẩu hiệu: Phim hay! m, thế nào cũng đi xem.
— Phim hay lắm, thế nào cũng xem. Còn gì nữa không?
— Không.
— Ai xử Đông Thanh?
— Bằng. Thời đi đi. Trời đẹp nhỉ.
— Trời đẹp nhỉ.

Câu sau cùng, Phong hiểu là một tiếng chào. Anh cũng nghĩ thầm: Trời đẹp không biết chừng nào, còn cái phim thì hay đến tội bức.

Mọi việc xảy ra đều như chiều ý Lê Phong. Người thấp bé đi khỏi rồi — hân đi ra lối ngõ Mã Mây — Phong thấy người to béo còn đứng



Áo Len Mùa Rét

Các Ngài...
Mua buôn, mua lẻ,
Nên đến hiệu dệt

PHUC-LAI

87-89, Route de Hué - HANOI
Téléphone 974

Hàng tốt đã có tiếng.
Nhiều kiểu rất thanh nhã.
Giá hạ hơn các nơi.

Ông xin viết thư về lấy giá.

lại, viết hi hoáy trên mặt công. Anh đợi cho hẳn xong việc, sắp sửa trở vào, thì kêu lên một tiếng:

— Úi đã!

Và lão đảo ngả gác xuống lối đi. Người to béo mở to mắt nhìn rồi lại gần cúi xuống xem, cố tìm biểu xem đũa nào là đũa này mà lại lần vào đây để ngã. Phong không để hẳn nghĩ kỹ. Xuất kỳ bất ý, anh đứng thẳng dậy cùng với sáu mươi nhăm cân nặng trong hai nắm tay. Phong tỉnh đứng lạ lùng. Hai nắm tay ấy vấp hừng dưng dưới cằm người to béo kia, có thừa sức để khiến hẳn nằm thẳng dưới chân anh, không kịp kêu một tiếng.

Phong vội vã giáng sức kéo hẳn về một chỗ rất kín đáo, nhưng rất bất tiện cho sự nghỉ ngơi.

— Anh chịu khó nằm đây nhé. Chỗ này không được thơm tho lắm, nhưng không hề gì. Ngủ đi một vài giờ chỗ này cũng đỡ mệt.

Phong nhìn hơi thở trên cái bụng phương phi:

— Thờ ờ, ngủ ngon giấc. Nhưng muốn cho anh không bị những tiếng động quấy rối, tôi xin biểu anh vị thuốc này.

Phong rút khăn tay, lấy một lọ thuốc mè anh đem theo phòng những trường hợp này, nhổ vào đó bốn, năm giọt và cẩn thận đập lên mặt người bất tỉnh.

Phong vừa xoa tay vừa nói:

— Ba giờ nữa ngài cũng còn giấc. Bì nhân tha hồ thể chân ngài.

Rồi anh đi lại trước công, đọc hàng chữ phần viết lên đó, mỉm cười nữa, rồi ung dung đẩy công bước vào.

Đưa mắt một lượt, Phong hiểu rằng có toàn quyền ở chỗ này — không thì ít ra cũng có toàn quyền trong một khoảng nhỏ. Người to béo ấy là một tên gác công sau của bọn gia phi. Một tờ nhật báo gấp tư, một ấm nước con và một vài mẫu thuốc lá trên mặt đất ẩm, bên cái ghế gỗ. Bằng ấy thứ tỏ ra người đàn ông giữ chức phận đã lâu lắm và còn phải ngồi ở đó lâu hơn. Trước khi dò xét bên trong, anh hãy cài then lại, đứng một chỗ khuất để nghe ngóng tình hình.

Một sự yên lặng lạnh lùng vẫn ám đầy một cảnh hỗn độn. Chỗ Phong đứng là một cái bếp lùn không có lửa. Màng nhện nặng những bụi chẳng chịt ở những dui gỗ đen ngòm. Trước bếp là một cái sân gạch xanh lè những rêu.

Cây cỏ mọc lên vào những khoảng nứt nứt lớn. Chân tường gần một cái cửa tối, những sắt cũ, những mảnh giương gãy và các thứ đồ dùng hủ nát chồng chất lên nhau.

Cái cửa tối dẫn vào một căn nhà sau mà Phong biết là bỏ không, và từ căn nhà ấy trở lên, Phong đoán chắc còn nhiều căn như thế nữa. Phong tính nhăm một vài phút những bước mình sẽ tiến. Rồi, sau một cái nhếch mép có rất nhiều ý nghĩa, Phong bước vào căn nhà đầu tiên.

Toàn một thứ bóng tối mù mờ. Một vài chút sáng buồn rầu chậm chạp ghé vào từ cái cửa bên kia, và ở phía trong tường, từ một vài khe cửa sổ nứt. Qua một sân nữa, cũng hoang vắng như sân trước, rồi lại qua một gian nhà tối nữa

một lối rẽ. Đó là thứ cửa gạch dẫn tới những căn phòng có đèn.

Phong để giữ đến bên.

Anh đưa đầu nhìn vào. Và quả tim se lại.

Sau một lối mờ sáng bởi một ngọn đèn nhỏ trên trần là một cái cửa đóng. Hai bên lối đi toàn bức tường ngăn.

— Đây rồi!

Câu đó Phong nghĩ thầm. Nhưng nếu anh nói lên, có lẽ không ra tiếng. Phong nuốt nước bọt cho đỡ khô cổ, và đi lại bên cạnh cửa: anh sẵn sàng để đón các sự nguy nan.

Nghe một mắt sau một khe gỗ nứt, Phong đứng nhòm vào. Tuy đợi đến các sự ngạc nhiên phi thường, Phong cũng vẫn sững sờ.

Sau bức cửa gỗ đó là một gian phòng rất sang, trang hoàng hết



Phong đến bên một cái thang gạch dẫn lên một tầng nhà điều tàn.

— Lên!

Phong thăm giục mình thế.

Rồi anh tự vàng lệnh.

Anh tới một căn gác tối hết sức, và rất hẹp. Có lẽ đó là một lối đi. Nghe ngóng một lúc lâu, Phong thấy như có tiếng si sào, không rõ ở gần hay xa. Anh dón đến, đưa tay sờ lên, để men về phía có những tiếng «khả nghi» đó.

Một ánh đèn sáng mờ mờ đưa ra

sức lịch sự, tường sơn vàng cũ, sàn trải thảm quai, một hai chiếc ghế tán thừ toàn bằng gỗ lu, kê vừa phải bên một cái divan nệm nhung hoa.

Bốn người đàn ông ăn mặc rất sang, ngồi chung quanh một cái bàn thấp kê ở một bên, và sau bàn trên một cái ghế bành to, một người thiếu phụ đẹp một cách dị thường, đang yên lặng đọc một tờ báo.

(Còn nữa) THẾ LƯ

Việc tuần lễ

Hội đồng thành phố Hanoi — Vì không đồng ý kiểu với các hội viên tây, 2 hội viên Nam thuộc đảng Xã hội đã từ chức. Quỹ thành phố có 1.800.000 số dự chi hạn 310.000. Đền bù vào là bằng ấy thành phố tăng thuế xe tay từ 3450 lên 4400, tăng số xe kéo lên 200 cái nữa, tăng thuế rác và thuế hè lên 50%, tăng thuế bách phần từ 15 đến 25%, và đánh thuế cư trú những người không lấy thẻ ở Hà-nội. Cảnh sát sẽ hỏi thẻ rất ngặt, nếu ai trình thẻ ở các tỉnh sẽ phải đưa kèm cả thẻ đóng thuế cư trú.

Tăng lương các hương sư — Kể từ 1er Septembre 1939 các làng sẽ bắt buộc phải trả tiền lương sư 12150 một tháng. Những làng xung túc nên trả 151., còn hương sư làm việc được 15 năm cũng nên trả cho số lương ấy. (Theo tờ thông tư của phủ Thống sứ).

Điều tra số khung cửi — Chính phủ đã có lệnh cho điều tra số khung cửi dệt vải và vải màn trong dân gian, và số tiền thuế sự hàng năm của những khung cửi ấy.

Tình hình Âu châu — 80 chiến hạm Pháp đã rời bến đến ở bờ biển Phi châu. Dân lao động ở Paris đã biểu tình đòi chính phủ giúp Tây ban Nha bình dân.

— Anh vẫn không chịu can thiệp đến vấn đề Tây ban nha.

— Ở Ý [ai] nổi lên phong trào bãi Pháp và đòi phân chia thuộc địa. Thủ tướng Mussolini mặt sát Pháp và khuyên dân Ý phải cương quyết hơn Pháp.

— Đức tổ cáo Mỹ đã ngang nhiên can thiệp vào việc Trung hoa, chính thức gửi lương thực sang cho Tây ban Nha bình dân và đặt nhiều pháo đài ở cả lao Guam trong Thái bình dương và ở

Bà giáo Pháp có bằng Cử-Nhân, giậy ở Đông-Dương đã lâu ngày, nhận giậy nói tiếng Pháp cho các bà, các cô biết tiếng Pháp, nhưng chưa quen nói.

HỎI TẠI

67, Phố Trường-thị, 67

HANOI

Thăng củ mặt, các ngài muốn:



Nên học
Gông
Trà-Kha

Nên biên thư về hay tới tận nhà: Võ sĩ VŨ ỒN, số dịch Qui Nhơn 1937 mà học ngay môn bí-thuật của Phật Giáo gốc tại Co-mên. Có dạy cả tiếng Thổ, Gông, Kế toán thực hành theo lối gửi thư (120bis Chancelaume, Hanoi) Viết thư hỏi han xin kèm có 0p06

Ăn no ngủ yên,
Không sợ trộm cướp,
Khỏe mạnh luôn luôn,
Dao chém búa bõ không đứt,
Bùa chiếu tài,
Chữa được bệnh kinh niên,
Có con cầu tự,
Khởi hữu sinh vô dương.

Trước Tết! Trước Tết!

Các bạn phải đón đọc cho kỹ được:
Yêu..Yêu..Yêu..Yêu.
tập thơ đầu của Jeannine Lê-Thủy

Cả một đời tình ái của vị cô thiếu nữ ngày thơ từ lúc biết gấu cho đến khi thất-vọng chưa xong.

Các bạn yêu thơ J. Lê Thủy có thể gửi tiền trước cho M. Vũ-v.-Chung tại tòa báo DÂN CHỦNG, 110bis Chancelaume để lấy chữ ký của Tác-giả. Giá 0p35.

Giá 0p35 cả cước 0p45

ngay sát vách nước Nhật.

Tin sau đây - Quân phát xít còn cách Barcelona có 10 cây số. Dân trong kinh thành đã rời đi nơi khác) và chính phủ đã hạ lệnh thiết quân luật.

Trung Nhật chiến tranh - Trên các mặt trận không có trận nào lớn. Đường chờ khí giới từ Nga sang Tàu vừa rời bị Nhật ném bom.

Hội nghị Quốc liên đã họp bí mật để xét việc trừng trị Nhật về việc kinh tế.

Tàu đang điều đình chung vốn với Tiệp để đúc khí giới.

Nhật đe nếu còn chờ khí giới cho Tàu qua Việt nam thì Nhật sẽ có phương pháp đối phó.

Việc Nhật Nga đàm phán về hiệp ước đánh cá vẫn đang theo đuổi, nhưng không có hy vọng thành được.

Chính phủ Trung hoa đang dự định tái hành luật cưỡng bách tống quân.

Đạo đầu tháng Novembre 1938 một bạn trẻ, dẫn tên, đến nhà tôi đưa một món tiền là 75p50 tức 755f, nói là tiền của đồng bào ta ở Ba Lê gửi về nhờ phân phát cho nạn nhân. Hỏi ai gửi: không nói, hỏi tiền sẽ phát cho nạn nhân nào: trả lời không biết. Đoán sau tôi sẽ nhận thư nói rõ những điều ấy nên tôi đợi. Nay vẫn không có tin tức gì rõ thêm về món tiền đó, xin ai là người gửi tiền đó cho biết rõ:

1- Tiền đó của những ai.
2- Tiền đó định giúp nạn nhân về tai nạn nào. Và cảm ơn trước

Nguyễn Cao Luyện

Cùng các Đại lý Ngày Nay

Vì số mùa xuân 1939 in tồn kém nhiều, nên bản báo yêu cầu hết thảy các Đại lý:

Trước ngày 31 Janvier 1939 các bạn xem có thể bản được bao nhiêu số, biên thư về cho chúng tôi biết. Bản bao nhiêu lấy ngần ấy thôi vì bản báo không nhận lấy lại báo ế và coi những số các ngài lấy như là bán hết cả.

Đến ngày ấy bạn Đại lý nào chưa tính giá hết số tiền nợ cũ, hi bản báo sẽ bắt buộc đình việc gửi Số Mùa Xuân 1939.

Xin các bạn lưu tâm cho.

Ngày Nay

SÁCH MỚI

Hai cuốn sách khảo cứu có giá trị của Võ Thạch, Đào Duy Anh.

Không giáo phê bình tiểu luận, 1 c giá bộ Hán văn từ đ. đ. đ. dày 152 trang, giá 04.50.

Việt nam văn hóa sử cương, khổ lớn, dày 250 trang, giá 1đ 50.

Đề giúp bệnh nhân nghèo tại nhà thương Bảo hộ

Sinh viên trường thuốc tổ chức một buổi chầu bóng tại rạp Majestic. 9 giờ sáng chủ nhật 5-2-39 sẽ chiếu phim: Sur les ailes de la Danse.

NE COLLEZ PAS VOS CILS...

avec des cosmétiques quelconques, employez ARCANCIL-SANCOLOR, produit d'une formule inédite qui rend les cils souples, soyeux, bien courbés et met en valeur leur beauté naturelle sans les maquiller. Sans savon ni produit caustique, ARCANCIL SANCOLOR ne pique pas, ne coule pas, ne rend pas les cils cassants. Il est réellement imperméable aux larmes. Vous trouverez partout boîte publicitaire pour 3 mois 0p60: « pour vos cils ARCANCIL ».

AGENT EXCLUSIF:

Comptoir Commercial

59, RUE DU CHANVRE - HANOI

RƯỢU CHỒI HOA - KỶ

Các bà sinh nữ muốn khi ra cử, được đồ da, thâm thối, mạnh khỏe như thường, không lo tê thấp, đi lại được ngay. Chỉ xoa Rượu Chồi Hoa-Kỷ thì không lo ngại gì hết. Rượu Chồi Hoa-Kỷ này trị được nhiều chứng rất giỏi là: Sinh nữ, tê-thấp, thê-thảo, đau lưng, đau mình, đầy bụng, đau bụng, chân tay mỗi một, tím thối, sai gân, bị đòn, bị ngã chảy máu, đứt tay, cầm hàn, cầm thử, xoa đều khỏi hết, kiến hiệu vô cùng. (Ai muốn mua xin cứ hỏi ở các nhà Đại lý).

Phòng Tích « CON CHIM » ở khắp các tỉnh Trung, Nam, Bắc-kỳ, Cao-Mên, Laos.



RƯỢU CHỒI HOA-KỶ
Hộp lớn: 150 grs brat: 5f00
Hộp nhỏ: 80 grs » 3f00

Nước tiếng đồn !!!

Nhà thuốc « CON CHIM » có 6 thứ thuốc gia-truyền thần-dược nước tiếng đồn hay, ai dùng quả « chỉ » một liều thấy rõ chịu hoặc khỏi ngay.

- 1: PHÒNG-TÍCH CON-CHIM: 0,45
- 2: NGÃ-NƯỚC CON-CHIM: 0,25
- 3: HÂN-LY CON-CHIM: 0,15
- 4: NHIỆT-LY CON-CHIM: 0,15
- 5: THUỐC GHỀ CON-CHIM: 0,15
- 6: CHÍNH-KHÍ CON-CHIM: 0,04

KHẮP CÁC TỈNH TRUNG, NAM, BẮC-KỶ VÀ CAO-MÊN, LAO CÓ ĐẠI-LY VŨ-ĐÌNH-TÂN 178 - Lachtray - Hàiphong

Poudre Tokalon « PÉTALIA »

SURPRENANTE DÉCOUVERTE D'UN CHIMISTE PARISIEN SPÉCIALISTE DE BEAUTÉ

Une poudre de riz si fine et si légère qu'elle flotte dans l'air! Telle est la surprenante création d'un Chimiste Parisien.



C'est pourquoi la Poudre Tokalon s'étend si régulièrement et si uniformément, recouvrant la peau d'un fin voile de beauté presque invisible. Il en résulte une beauté paraissant parfaitement naturelle. Très différente, en son effet des poudres lourdes et démodées qui ne donnent qu'une apparence « maquillée » la Poudre Tokalon contient notamment de la Mousse de Crème qui la fait adhérer à la peau pendant 8 heures. Même dans un restaurant surchauffé, jamais votre visage ne nécessitera de « retouche » si vous employez la Poudre Tokalon. A la fin d'une longue soirée de danse, votre teint sera toujours frais et exempt de luisant.

AGENTS: F. Maron A. Rochat et Co. 45, Bd. Gambetta - HANOI

Rượu Cốt Nhát

MARTELL

là thứ rượu đã nổi tiếng từ 200 năm nay

ĐẠI-LÝ ĐỘC QUYỀN

L. Rondoz & C^{ie} L^{td} B^d Đồng Khánh HANOI

HỘT PHƯƠNG LẬP BỒN

có bảo đảm, chắc chắn, vững vàng mà lại mỗi tháng có hy vọng trúng một số vốn lớn

đây là Vé mới cách thức **P** mà

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

Hội này bắt đầu theo chỉ dụ ngày 12 Avril 1926
 Vốn đã đóng tất: 1 triệu lượng bạc và 8.000.000 quan tiền Pháp
 Hội quán: 7, Đại-lộ Edouard-VII ở THƯỢNG-HẢI
 Hà-gi chách ở Đông-Pháp: 26, đường Chaigasson - SAIGON
 Sở thương mại Saigon 20

giúp cho quý ngài đóng góp ra số vốn:

mỗi tháng đóng		4 000\$ mỗi tháng, đóng 10 \$ 00	
500	— — 1 25	5.000	— — 12 50
1.000	— — 2 50	6.000	— — 15 00
1.500	— — 3 75	8.000	— — 20 00
2.000	— — 5 00	10.000	— — 25 00

Vé này được lnh vốn mục-đích (từ 500\$ tới 10.000 \$) bởi cuộc xổ số hàng tháng, hay là khi mãn hạn (25 năm) nếu vé không được may trúng ra trong 300 cuộc xổ số hàng tháng.

HỘI BẢO ĐẢM 12 CUỘC XỔ SỐ MỖI NĂM

Vé tiết-kiệm cách thức **P** được dự cuộc xổ số hàng tháng từ tháng đầu mới mua. Như vậy nên người mua vé, chẳng những chắc chắn sẽ được lập nên một số vốn, mà lại có hy vọng được lập tức một số lợi to (400 lần số tiền tháng đã góp nếu vé trúng ra trong một tháng đầu.

PHÂN LỢI KHÁC CỦA VÉ TIẾT-KIỆM

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

- BỒI CHỮ DỄ DÀNG, không tốn hao chi phí chi hết.
- CÓ GIÁ CHUỘC LẠI khi đóng góp được hai năm.
- ĐƯỢC VAY 90 % số giá chuộc về.
- ĐƯỢC BẮT ĐÓNG LẠI, trả số góp trả và tiền lời hay là gia kỳ hạn.
- ĐƯỢC CHIA HƯỞNG LỢI CỦA HỘI bởi cuộc xổ số phụ hay là tăng thêm số báo kết.
- ĐƯỢC ĐÓNG GÓP TRẢ MỘT THÁNG.

SỐ VON hoàn lại bởi cuộc xổ số

tới ngày 31 DÉCEMBRE 1937, gần . . . 455.000\$
 TIỀN LỜI đã chia ra cho người cầm vé ở
 Đông-Pháp tới ngày 31 DÉCEMBRE 1937, gần . . . 72.000\$

SỰ BẢO ĐẢM CHO VÉ TIẾT-KIỆM

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

Số vốn đã đóng tất cả: 2.000.000\$
 Động-sản và bất-động-sản ở Đông-Pháp tới ngày 31 DÉCEMBRE 1937: 2.403.548\$30

Mua vé hay là hỏi điều-lệ xin do nơi:

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

CHI HƯỚNG (SAIGON) 26, đường Chaigasson
 và số Đại-lộ Edouard-VII ở Đông-Pháp



TẬP KIỂU

Chân trời mặt biển lênh đênh,
 Chông con đầu tá tánh danh là gì,
 Người đầu gặp gỡ làm chi.
 Tắm riêng riêng những nặng vì nước non,
 Dầu rằng sông cạn đá mòn.
 Khuôn duyên cũng quyết vuôn tròn với ai,

Thềm hoa nàng kịp trở bài,
 Càng sâu nghĩa bể càng dài tình sông.
 Ngày xanh mòn mỏi má hồng,
 Bên màng sản thuốc CỬU-LONG ngại gì?
 Những khi mưa nắng bất kỳ.
 VÕ-ĐÌNH-DÀN hiệu sản thì một bên,
 Ba sinh chàng phụ mười nguyên.

Thuốc đại bổ CỬU LONG HOÀN có bán tại VẠN-HÓA
 Số 8 Hàng Ngang. Hanoi.- Các tỉnh đều có đại-lý.

Thuốc bổ hạch

Vạn-Bảo

của giáo - sư TRAN-PHÚC-SINH, trưởng Y-học Nam-kinh

Chuyên trị: Các nơi hạch lớn việc không điều, nên thân-khinh hệ mất điều-hòa, con nướm không thể tư-ữ những ý muốn, bị sanh ra dôi lành

Trị các chứng suy-nhược về tinh-dục của đàn ông và đàn bà. Suy-nhược về sự phát dục sự bất tinh. Trị sự lãnh-tận về phòng-dục của đàn bà. Đem lại cái « cực-diêm khoa-tục » cho những người trẻ tuổi, bởi những nội-hạch của họ bị « hủ chất » « DƯỠNG - HUYẾT - TINH »

Trị các chứng đau mỗi xác thịt, đau lưng u tait, bởi vai gáy cổ, vì phong sự vô chừng, hoặc vì thườ nhỏ chơi bời vô độ. « Thuốc VẠN - BẢO là sự lộng hợp các tinh-chất quý của đồng-vật, đem bồi bổ những nội-hạch cho nhân loại. Tăng chất « Dưỡng-huyết-tinh » cho óc, cho thân, trờng dài của đàn ông và buồng trứng của đàn bà.

Thuốc VẠN-BẢO làm cho đàn ông lớn tuổi lấy lại cái sức mạnh như hồi niên thiếu, làm cho đàn bà lớn tuổi có lại cái sắc đẹp, da hết nhăn, thịt săn, vú nở v. v.

Thuốc VẠN-BẢO có đủ tánh chất khêu động, làm sống dậy những tế-bào-tế-ủ-rũ khô héo của những người già hóp, rồi làm cho tươi trẻ lên. Nhờ đó con người đang phiền muộn, chán ngán, cảm thấy sống lại cảnh đời vui vẻ, an-ái mãn-nghỉ, xéng làm việc, thích phũn 4ai.

Khi mua nên nói rõ thứ đàn ông hay đàn bà.

1 hộp dùng 10 ngày 4p.00

1 hiệp là 4 hộp 15p.00

(Gửi lnh hóa giao ngân)

Tổng phát hành phía Bắc: **VẠN HÓA**
 8 Hàng Ngang HANOI

Tổng phát hành miền Nam: **VÕ - ĐÌNH - DÀN**
 523 Marins Cholon, và các phân cuộc

Hai nơi trên đây có trữ 3 thứ thuốc có danh của Phục-Hung

Rentrée des classes

Vous trouverez à l'I.D.E.O. tous les articles scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le goût du travail.
Articles « RECLAME » vous permettant de faire des économies :

- Cahier de Brouillon « RECLAME » 100 pages . . . 0\$12
- Boîte de 100 copies doubles, beau papier . . . 1.80
- Ramotte de 100 — quadrillé multiple . . 1.00
- Plumier laqué, couvercle chromos 1.05
- Compas sur panoplies : 15 et 4 pièces . . . 0\$65 — 0.48
- Compas plats nickelé réversible double usage 1.18
- — — en pochette 2\$85 — 2.20 & 1.55
- Nécessaire scolaire 4 pièces pochette cuir 0.52

Catalogue des articles scolaires sur demande

L' I. D. E. O.

LIBRAIRIE - PAPETERIE — HANOI - HAIPHONG



Nên dùng các thứ trang sức **INNOXA**

chế theo phương pháp khoa học dưới quyền
kiểm soát của Bác sĩ chuyên môn.

LAIT INNOXA **MOUSSE INNOXA**

Lau sạch da, đẹp da Kem hợp da thường, da khô
một chai 1p.05 một lọ 0p.35

CRÈME NACRÉE **CRÈME ORGANIQUE**

Kem hợp da bóng nhờn Kem dưỡng chất làm trẻ da
một lọ 1p.05 một lọ 1p.90

POUDRE INNOXA

Phần INNOXA đánh không hại da
một hộp 0p.35

các bà các cô sẽ thấy da dẻ mịn tươi trẻ

Bán tại các hàng bán lẻ mỹ phẩm và các cửa hàng to.
ĐẠI LÝ: INNOXA 88, Rue Jean Soler — HANOI

Sâm Nhung Bách Bô Hồng - Khê

Lấy tinh chất ở cơ quan sinh dục của các loài vật rất mạnh chế luyện với Sâm Cao-ly, Lộc Nhung cùng với các vị thuốc bổ quý giá, nên dùng nó dẫn ngay đến thận và bộ máy sinh dục của người ta làm cho trẻ lại, khỏe ra như người được tiếp hạch, sinh ra nhiều tinh huyết, ăn ngon miệng, ngủ yên giấc, tinh thần minh mẫn, bền trí nhớ lâu, đại tiện nhuận, nước tiểu trong, khô đầu lưng, bốc hỏa. Các ông dùng trong 2 ngày sẽ thấy trắng dương cổ khí, tinh đặc, trong khi phòng sự không thấy nhọc mệt. Nếu ai có bệnh di tinh, lãnh tinh, nhiệt tinh, mộng tinh cũng khỏi. Đàn bà dùng được huyết tốt, kinh điều; bà nào có bệnh kinh nguyệt bất điều sinh ra các chứng đau bụng, đau lưng, bốc hỏa, ra khí hư (bạch đới hạ) cũng khỏi. Bà nào nuôi con thì tốt sữa, có chữa thì khỏe thai. Các cụ già đau lưng đau mình mỗi mệt, kém ăn kém ngủ hoặc có bệnh ho, bệnh thổ dùng cũng khỏi cả. Trẻ con dùng thuốc này sạch cam sùi, bỏ lì, tiêu thực. Nói tóm lại tất cả nam phụ lão ấu, nếu ai cần phải bồi bổ sức khỏe thì không còn có thứ thuốc bổ gì hay bằng thuốc Sâm Nhung Bách Bô Hồng Khê này. Thuốc thơm ngon dễ ăn; các ông dùng thứ bao sáp vàng, các bà dùng thứ bao sáp trắng. Mỗi ngày ăn 2 viên vào 2 bữa ăn sáng và tối, trẻ con mỗi lần ăn nửa viên nhai chiểu với chén nước chè. Mỗi hộp giá 1p.00

Thuốc Hồng - Khê số 47

Thuốc « Trang Dương Kiên Tinh đại bổ thận Hồng-Khê » số 47 chế bằng Hoàng-hoa ngư-phiêu, Hải-câu-thận, Yến-quảng, Sâm Nhung với các vị thuốc vừa bổ vừa ngon. Giúp cho sự giao hợp được theo ý muốn. Giúp cho người dương sự yếu, « bất lực », « liệt-dương » được mãn nguyện, dễ thụ thai. Làm cho người vô tình lãnh đạm trở nên người đa tình vui vẻ. Sau khi dùng thuốc này 6 hay là 12 tiếng đồng hồ, có hiện quả hiển nhiên. Muốn chứng cho những lời nói trên đây, các ông các bà dùng thử một gói 0p.25, sẽ thấy phòng sự mạnh khỏe lâu bền gấp mấy lần khác và sau lại thấy tinh thần minh mẫn không một chút nhọc mệt. Thuốc này chuyên trị bổ thận, kiên tinh, sinh khí, chữa bệnh liệt dương, bệnh tinh mau xuất. Mỗi chai lớn giá 1p.00. Mỗi gói dùng được một ngày giá 0p.25.

Thuốc « Cai Hồng - Khê »

Không chọn lần chất thuốc phiện (nhà Đoàn đã phân chất), nên ai cai cũng có thể bỏ hẳn được mỗi ngày hút một đồng bạc thuốc phiện, chỉ hút hết hai hào thuốc cai là đủ không phải hút nữa vẫn đi làm việc như thường, thuốc viên 0p.50 một hộp, thuốc nước 1p.00 một chai. Nghiện nhẹ chỉ hết 1p.00, nghiện nặng hết 5p.00, 3p.00 là bỏ hẳn được, nếu sai nhời, xin trả lại tiền gấp đôi.

Thuốc phong tình Hồng - Khê

Giúp thép mà bước ngang trời! Thuốc Hồng-Khê chữa những người lẳng lơ! Hai câu Sấm truyền này, ngày nay quả thấy ứng nghiệm, vì thế nói đến Hồng-Khê thì ai cũng nghĩ đến thuốc lậu và thuốc giang-mai; ai bị lậu không cứ mới hay kinh niên uống thuốc lậu Hồng-Khê số 30, mỗi hộp 0p.60 cũng khỏi dứt nọc, ai bị bệnh giang-mai không cứ về thời kỳ thứ mấy, mới hay đã nhập cốt rồi, uống thuốc giang-mai Hồng-khê số 14 cũng khỏi dứt nọc một cách êm đềm không hại sinh dục (mỗi hộp giá 0p.60) nên khắp các nơi đâu cũng biết tiếng:

Nhà thuốc HỒNG-KHÊ 88, Phố Chợ Hôm, Hanoi (Route de Huế)

Kem mạch cho dấm, bốc thuốc chén, và có hơn 100 môn thuốc hoàn, tán, cao, gia truyền và kinh nghiệm, chế sẵn đóng hộp, đóng chai theo phương pháp Âu-Mỹ bán khắp cả nước Nam, bán sang cả Tây, Tàu, Ai-lao, Cao-mên, chữa đủ các bệnh nguy hiểm người lớn, trẻ con. Bệnh nào thuốc ấy, có đơn chỉ rõ cách dùng và nói rõ bệnh căn, hết rất ít tiền mà bệnh mau khỏi. Các thứ thuốc của nhà thuốc Hồng-khê ở Hội-chợ Hàiphong năm 1937 được Toàn-quyền và quan Thống-sư ban khen, các báo tây, nam tỏ lời khuyến khích, được thưởng « Bội tinh vàng » và được « Bội tinh vàng ». Tại Hội-chợ Huế. Kỳ đầu xảo công nghệ, mỹ thuật tại Hội-chợ Hanoi 1938 được qua Thống-sứ ban khen và được thưởng « Bội tinh vàng ». Có biên 2 cuốn sách thuốc: « Gia-đình Y-dược » và « Hoa-Nguyệt Cẩm-Nang ». Khắp các nơi đều có

Đại-ly, mua thuốc Hồng-khê xin nhận kỹ dấu hiệu Phật 12 tay.

NHÀ TIÊN TRI (số một) Ở ĐÔNG - DƯƠNG

Ông KHANHSON, một ông thầy đã từng kinh nghiệm lâu năm trong khoa-học. Một viên cố-vấn giỏi của mọi gia đình, một người đưa đường chỉ nẻo cho ta đến những cảnh đầy hạnh phúc lâu bền, những ái-tình vĩnh viễn.

Tôi dám cam đoan rằng : (tôi chỉ nó được mười câu chúng bầy tám là cùng, vì tôi có phải thán thần đầu mà nó đang hoàn toàn cả)

Với khoa học tôi có thể hiểu những vận hạn, giàu nghèo, thọ yếu, ái tình nhân duyên một cách chắc chắn.

Tôi không lảng bặc, nịnh nọt ai, và tôi không lừa ai bằng cách dọa nạt để lấy tiền. Tôi cứ nói thẳng theo như những điều đã tìm thấy trong chữ ký hoặc trong tử vi.

Tôi đã từng đoán ngày chết cho quan cố toàn-quyền Sylvestre khi ngài qua thăm chợ phiên Septo năm 1936.



Professeur KHANHSON
36. JAMBERT - HANOI

Ông Mignon chủ báo Asie Nouvelle ở Saigon trước khi gặp tai nạn chết ở sông Cửu-Long cũng có qua thăm tôi và cũng đã từng ban khen. Nếu ông nhớ đến nhờ khuyên của tôi thì không đến nỗi đáng tiếc.

Nay bà con ai muốn biết mọi điều lành, giữ ra sao thì kíp biên thư cho tôi, nhớ gửi chữ ký tự tay mình ký, và tên tuổi (không cần ngày sinh tháng đẻ). Gửi tiền nhuận bút xin gửi ngân phiếu 9 hào hoặc 15 con cò 5 xu và nên gửi thư đảm bảo cho khỏi mất.

Vị cứu tinh của các bệnh như
HOA LIỄU và **PHONG TÌNH**

là

SƯU ĐỘC BẢ ỨNG HOÀN SỐ I

Chuyên trị tận gốc tuyệt nọc các chứng bệnh phong tình như : Lậu, Tim la, Dương mai Hạch xoài, Cột khí, Sang độc v.v... chẳng luận là lâu, mau, đau cho độc nhập cột đi nữa thuộc SƯU ĐỘC BẢ ỨNG HOÀN cũng tòng lời gộc độc ra dứt tuyệt, khỏi căn trừ cẳng không hại sanh dục, không hành bệnh như.

Mỗi hộp uống 4 lần, giá 1\$50

Nhà thuốc **ÔNG TIÊN**
11, Rue de la Soie, Hanoi